

CHƯƠNG 1 : TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ KẾ TOÁN THUẾ GTGT

1.1 Khái niệm cơ bản về thuế GTGT

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò và phân loại Thuế

– Khái niệm:

+ Thuế là một khoản thu bắt buộc và không hoàn trực tiếp của Nhà nước đối với các tổ chức và các cá nhân mà nhằm đáp ứng được nhu cầu chi tiêu của Nhà nước vì lợi ích chung của đất nước.

– Đặc điểm của thuế:

- + Thuế là một khoản đóng góp mang tính chất bắt buộc vào Ngân sách nhà nước;
- + Thuế là khoản đóng góp mang tính chất quyền lực;
- + Thuế không có tính đối giá hay hoàn trả trực tiếp;
- + Thuế là khoản đóng góp có tính chất vĩnh viễn.

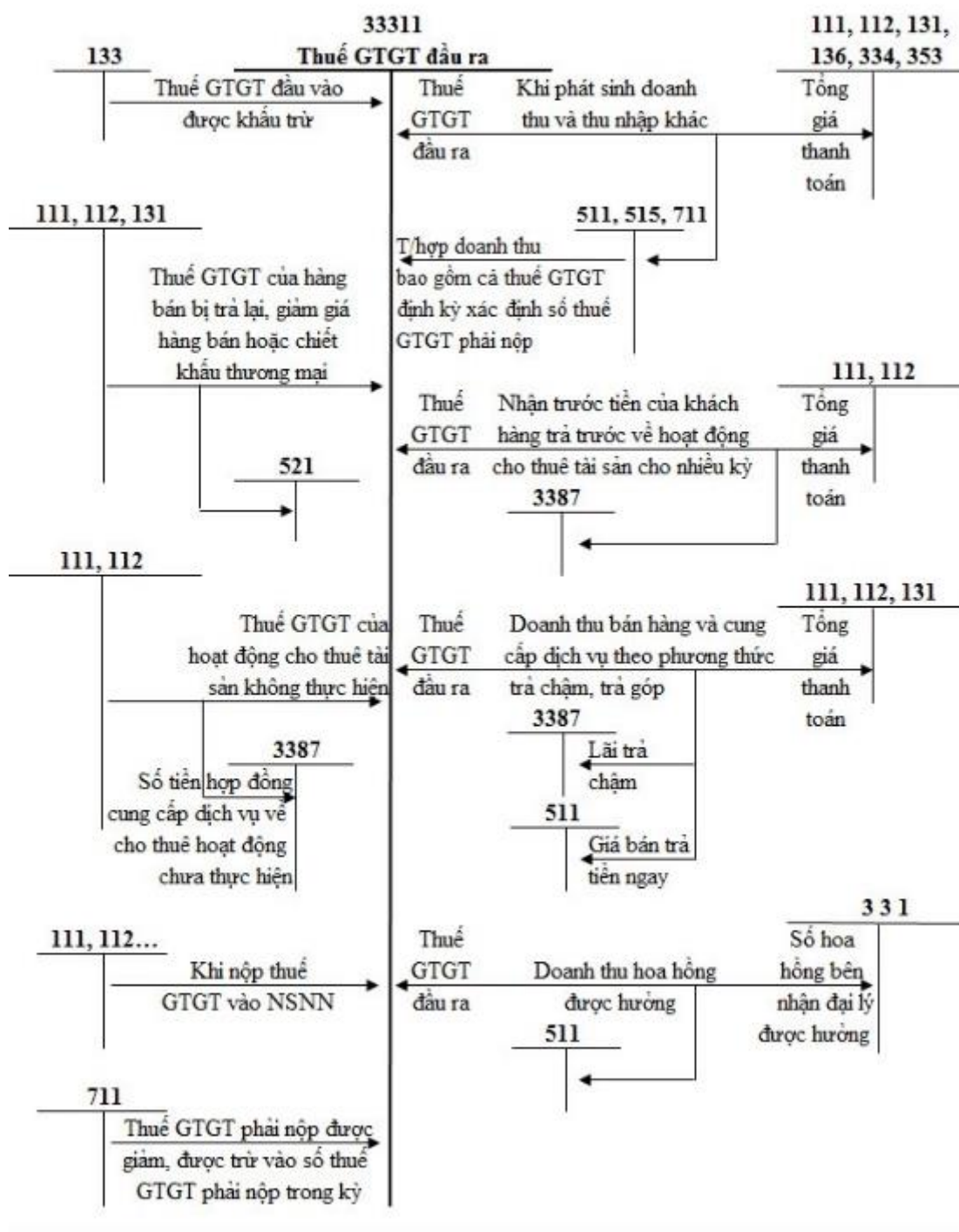
– Vai trò:

- + Là công cụ để huy động nguồn lực vật chất cho nhà nước.
- + Là công cụ để điều hòa thu nhập, thực hiện công bằng xã hội.
- + Là công cụ để điều tiết vĩ mô nền kinh tế.

– Phân loại:

- + Theo phương pháp đánh thuế: có 2 phương pháp đó là thuế trực thu và thuế gián thu.
- + Theo đối tượng tính thuế: Thuế đánh vào tài sản, đánh vào thu nhập và tiêu dùng của mỗi người.
- + Theo tỷ lệ phần trăm: Thuế đánh theo mức tuyệt đối và theo tỷ lệ phần trăm.

KẾ TOÁN THUẾ GTGT ĐẦU RA



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ chữ T tài khoản 33311

1.1.2. Đối tượng chịu thuế và đối tượng không chịu thuế GTGT

- Đối tượng chịu thuế GTGT được quy định tại Điều 3 Luật Thuế GTGT 2008 (được sửa đổi qua các năm 2013, 2014, 2016) như sau: Hàng hóa, dịch vụ sử dụng trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế GTGT, ngoại trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT.
- Đối tượng không chịu thuế GTGT được quy định tại Điều 5 GTGT 2008 (được sửa đổi qua các năm 2013, 2014, 2016).

1.2 Căn cứ tính thuế GTGT

1.2.1. Giá tính thuế GTGT

- Đối với HHDV do cơ sở sản xuất hay kinh doanh bán ra, giá tính thuế GTGT là giá bán chưa có thuế GTGT; đối với HHDV chịu thuế TTĐB là giá bán đã bao gồm thuế TTĐB nhưng chưa có thuế GTGT; đối với hàng hóa chịu thuế BVMT là giá bán đã bao gồm thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT; đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB và thuế BVMT là giá bán đã bao gồm thuế TTĐB và thuế BVMT nhưng chưa có thuế GTGT;
- Đối với hàng hóa NK giá tính thuế GTGT là giá nhập tại cửa khẩu cộng với thuế NK (nếu có), cộng với thuế TTĐB (nếu có) và cộng với thuế BVMT (nếu có).
- Giá nhập tại cửa khẩu, được xác định theo quy định về giá tính thuế của hàng NK;
- Đối với HHDV dùng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, biếu tặng cho là giá tính thuế GTGT của HHDV cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động trên;
- Đối với hoạt động cho thuê tài sản là số tiền cho thuê nhưng chưa có thuế GTGT.
- Trường hợp nếu cho thuê theo hình thức trả tiền thuê theo từng kỳ hoặc trả trước tiền thuê cho thời hạn thuê thì giá tính thuế là số tiền cho thuê trả theo từng kỳ hoặc trả trước cho thời hạn thuê nhưng chưa có thuế GTGT;
- Đối với hàng hóa nếu bán theo phương thức trả góp, trả chậm giá tính thuế GTGT là giá tính theo giá bán trả một lần chưa có thuế GTGT của hàng hóa đó và không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm;
- Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản giá tính thuế GTGT là giá bán bất

động sản chưa có thuế GTGT, trừ giá chuyển quyền sử dụng đất hoặc tiền thuế đất phải nộp NSNN;

– HHDV được sử dụng chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì giá tính thuế GTGT được xác định theo công thức sau:

Giá thanh toán

$$\text{Giá chưa thuế GTGT} = \frac{\text{Giá thanh toán}}{1 + \text{Thuế suất thuế GTGT của HHDV}}$$

1.2.2. Thuế suất thuế GTGT

– Thuế suất 0%

+ Thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu. Điều này giúp khuyến khích các Doanh nghiệp xuất khẩu, giảm giá thành hàng hóa, và tạo điều kiện cho doanh nghiệp cạnh tranh hơn trên thị trường quốc tế.

+ Các loại HHDV chịu mức thuế suất 0% được quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 được sửa đổi bởi Luật Thuế giá trị gia tăng được sửa đổi năm 2013 và khoản 2 Điều 1 Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016.

– Thuế suất 5%

+ Thuế suất 5% thường được áp dụng cho các loại HHDV thiết yếu như: Thực phẩm chế biến sẵn, dịch vụ y tế và một số sản phẩm nông nghiệp khác. Điều này giúp giảm gánh nặng về thuế cho người tiêu dùng, đặc biệt là đối với các mặt hàng thiết yếu.

+ Các loại HHDV chịu mức thuế suất 5% được quy định tại Điều 10 Thông tư 219/2013/TT-BTC, Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC và Điều 1 Thông tư 43/2021/TT-BTC.

– Thuế suất 10%

+ Thuế suất 10% thường được áp dụng cho các loại HHDV không thuộc diện miễn

thuế hoặc áp dụng thuế suất thấp hơn như: một số mặt hàng tiêu dùng, dịch vụ thương mại có thể chịu mức thuế suất này. Đây là mức thuế suất phổ biến nhất tại nhiều quốc gia, bao gồm cả Việt Nam

+ Các loại HHDV chịu mức thuế suất 10% được quy định tại Điều 11 Thông tư 219/2013/TT-BTC

– **Thuế suất 8%**

+ Theo quy định mới nhất ngày 30/06/2024 Chính phủ ban hành nghị định số 72/2024/NĐ-CP và đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024, một số mặt hàng chịu thuế suất 10% sẽ được giảm xuống 8% như: viễn thông, bảo hiểm, chứng khoán, hoạt động tài chính, ngân hàng, bất động sản, công nghệ thông tin, kinh doanh kim loại, các sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm hóa chất, sản phẩm khai khoáng.

+ Mức thuế này chỉ có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

1.3 Phương pháp tính thuế GTGT

– Phương pháp tính thuế GTGT có 2 phương pháp: Phương pháp khấu trừ thuế GTGT và phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng

1.3.1. Phương pháp khấu trừ

– Phương pháp này áp dụng đối với các Doanh nghiệp có doanh thu từ việc bán HHDV chịu thuế GTGT;

– Số thuế giá trị gia tăng Doanh nghiệp phải nộp theo phương pháp khấu trừ thuế bằng với số thuế giá trị gia tăng đầu ra trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ;

– Số thuế giá trị gia tăng đầu ra bằng với tổng số thuế giá trị gia tăng của hàng hoá, dịch vụ bán ra ghi trên hoá đơn giá trị gia tăng.

– Trường hợp sử dụng chứng từ có ghi giá thanh toán là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu ra được xác định bằng giá thanh toán trừ giá tính thuế giá trị gia tăng và được xác định theo công thức sau đây:

Giá chưa có thuế giá trị gia tăng = (Giá thanh toán) / (1 + thuế suất của hàng

hóa, dịch vụ (%))

– Công thức tính số thuế GTGT phải nộp:

Thuế GTGT phải nộp = Thuế GTGT đầu ra – Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

Trong đó:

Thuế GTGT đầu ra = Giá tính thuế GTGT x Thuế suất thuế GTGT

Thuế GTGT đầu vào = Số Thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT mua vào của hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế GTGT của hàng hóa nhập khẩu.

– Phương pháp khấu trừ thuế được áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hoá đơn, chứng từ bao gồm:

+ Cơ sở kinh doanh có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ lớn hơn một tỷ đồng, trừ hộ, cá nhân kinh doanh;

+ Cơ sở kinh doanh tự nguyện đăng ký áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh.

1.3.2. Phương pháp trực tiếp

– Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng của hàng hoá bằng giá trị gia tăng nhân cho thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với các hình thức như: mua bán chế tác bạc, vàng và đá quý.

– Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp dựa trên giá trị gia tăng bằng tỷ lệ % nhân cho doanh thu áp dụng như sau:

– Đối tượng được áp dụng:

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm thấp hơn một tỷ đồng;

+ Hộ, cá nhân kinh doanh;

+ Tổ chức hay cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng lại có doanh thu phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, trừ tổ chức và cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm hay thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí và nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay;

– Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

- + Phân phối và cung cấp hàng hoá: 1%;
- + Dịch vụ và xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;
- + Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá và xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;
- + Một số hoạt động kinh doanh khác: 2%.

1.4 Các quy định của pháp luật có liên quan đến kế toán thuế GTGT

- Luật Thuế giá trị gia tăng:
 - + Luật Thuế GTGT mới nhất là Luật Thuế GTGT năm 2008, được sửa đổi bởi các văn bản sau:
 - + Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT 2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014.
 - + Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của các luật về thuế 2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.
 - + Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế 2016, có hiệu lực từ ngày 01/7/2016.
- Nghị định:
 - + Nghị định số “72/2024/NĐ-CP” được ban hành để khai giảm thuế GTGT theo nghị quyết số 142/2024/QH15.
 - + Nghị định số “49/2022/NĐ-CP” được ban hành để sửa đổi và bổ sung nghị định số “209/2013/NĐ-CP” hướng dẫn luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi và bổ sung theo nghị định số “12/2015/NĐ-CP”, nghị định số “100/2016/NĐ-CP” và nghị định số “146/2017/NĐ-CP”.
 - + Nghị định số “146/2017/NĐ-CP” được ban hành để sửa đổi và bổ sung nghị định số “100/2016/NĐ-CP” và nghị định số “12/2015/NĐ-CP”.
 - + Nghị định số “91/2014/NĐ-CP” sửa đổi các nghị định quy định về thuế GTGT.
 - + Nghị định số “209/2013/NĐ-CP” hướng dẫn luật thuế GTGT.
- Thông tư:

- + Thông tư số “200/2014/TT-BTC” được ban hành để hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, được BTC ban hành ngày 22/12/2014.
- + Thông tư số “43/2021/TT-BTC” được ban hành để sửa đổi Khoản 11, Điều 10 Thông tư số “219/2013/TT-BTC” hướng dẫn Luật Thuế GTGT và Nghị định số “209/2013/NĐ-CP” Luật Thuế GTGT (đã được sửa đổi tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC) do BTC ban hành.
- + Thông tư số “93/2017/TT-BTC” được ban hành để sửa đổi Khoản 3, Khoản 4, Điều 12 Thông tư số “219/2013/TT-BTC” (đã được sửa đổi tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC) và bãi bỏ theo Khoản 7, Điều 11, Thông tư số “156/2013/TT-BTC” do BTC ban hành.
- + Thông tư số “92/2015/TT-BTC” được ban hành để hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh, hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi và bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế “71/2014/QH13” và Nghị định số “12/2015/NĐ-CP” quy định chi tiết về việc thi hành Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế do BTC ban hành.
- + Thông tư số “26/2015/TT-BTC” được ban hành để hướng dẫn thuế GTGT và quản lý thuế tại Nghị định “12/2015/NĐ-CP”, sửa đổi Thông tư số “39/2014/TT-BTC” về hóa đơn bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ do BTC ban hành.
- + Thông tư số “151/2014/TT-BTC” được ban hành để hướng dẫn thi hành Nghị định “91/2014/NĐ-CP” sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định quy định về thuế do BTC ban hành.
- + Thông tư số “219/2013/TT-BTC” được ban hành để hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định “209/2013/NĐ-CP” do BTC ban hành.
- + Thông tư số “150/2010/TT-BTC” được ban hành để hướng dẫn về thuế GTGT và TNDN đối với các cơ quan báo chí do BTC ban hành.
- + Thông tư số “92/2019/TT-BTC” được ban hành để sửa đổi Thông tư số

“72/2014/TT-BTC” quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh do BTC ban hành.

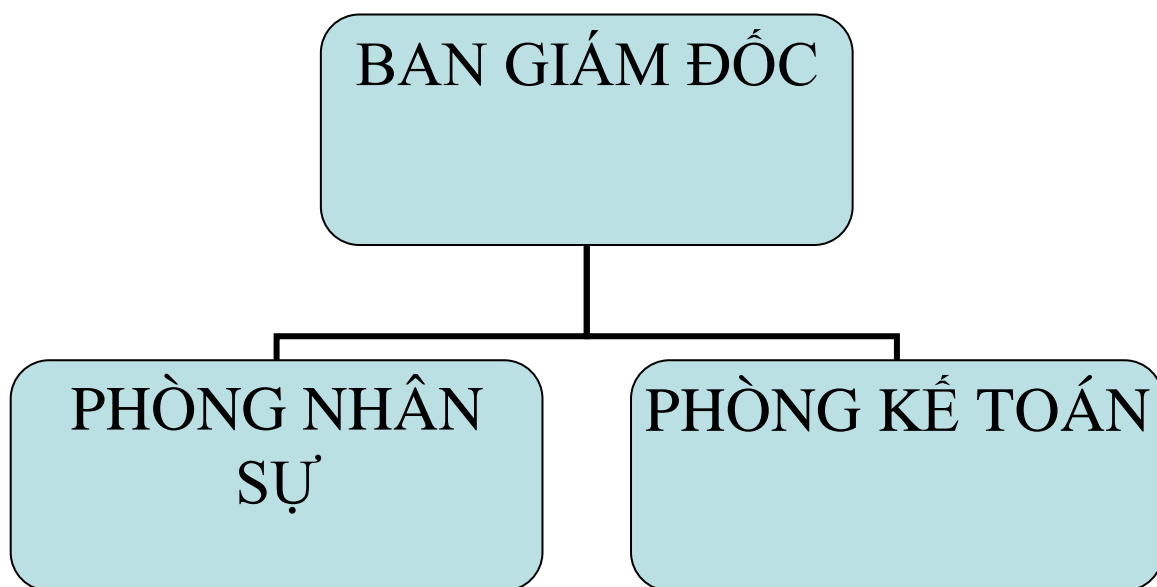
+ Thông tư số “72/2014/TT-BTC” về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh do BTC chính ban hành.

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

2.1 Giới thiệu về Công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T

Logo Công Ty	
Tên doanh nghiệp	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T
Tên quốc tế	AC&T TAX AGENT – CONSULTING COMPANY LIMITED
MST	0312086115
Người đại diện pháp luật	Huỳnh Minh Đức
Ngày hoạt động	13-12-2012
Loại hình doanh nghiệp	Công ty trách nhiệm hữu ngoài Nhà nước
Cơ quan thuế quản lý	Chi cục Thuế khu vực Quận 12 - huyện Hóc Môn
Lĩnh vực kinh doanh	Dịch vụ
Nghành nghề kinh doanh	Tư vấn quản lý, đại lý thuế
Địa chỉ	162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguồn : https://masothue.com/0312086115-cong-ty-tnhh-tu-van-dai-ly-thue-ac-t#google_vignette



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy Doanh nghiệp

❖ **Nhiệm vụ của ban Giám đốc:**

- Chịu trách nhiệm Quản lý và điều phối hoạt động của các phòng ban;
- Chịu trách nhiệm Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Chịu trách nhiệm Xử lý các vấn đề phát sinh.

❖ **Phòng Nhân sự:**

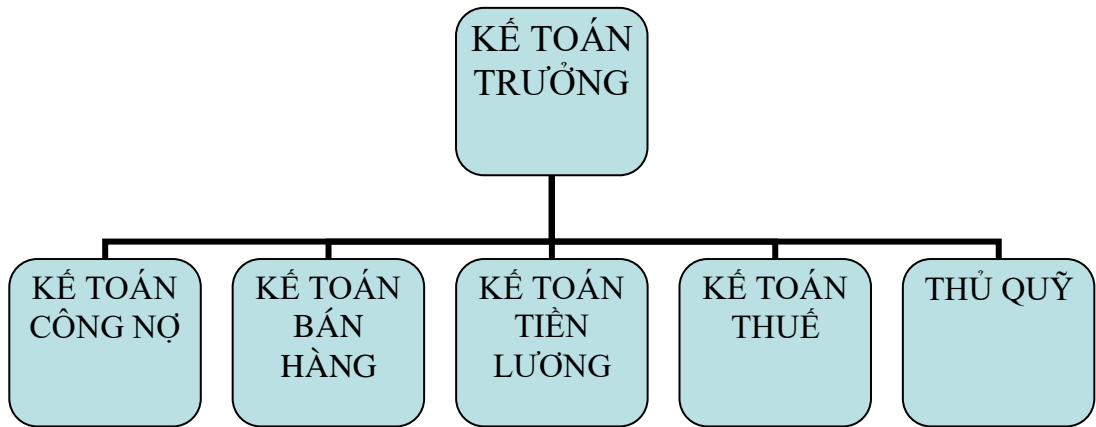
- Tuyển dụng nhân viên mới
- Đào tạo và phát triển cho các nhân viên
- Quản lý lương thưởng của nhân viên
- Quản lí hồ sơ nhân sự.

❖ **Phòng Kế toán:**

- Ghi chép, phân loại, tổng hợp và cung cấp thông tin tài chính cho các bên liên quan.
- Kiểm tra hoạt động tài chính của doanh nghiệp để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả.
- Cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định quản lý hiệu quả.

2.2 Tổ chức hệ thống kế toán của Doanh nghiệp

2.2.1. Sơ đồ tổ chức phòng Kế toán



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của Doanh nghiệp

2.2.2. Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại phòng kế toán

– Kế toán trưởng:

- + Lãnh đạo và điều hành hoạt động nội bộ của bộ phận Kế toán, phân công nhiệm vụ cho nhân viên cấp dưới và giám sát công việc của họ.
- + Soạn thảo và trình bày các BCTC định kỳ theo tháng, quý, năm cho các lãnh đạo cấp trên.
- + Cung cấp và tư vấn cho ban lãnh đạo cấp trên về các vấn đề tài chính và chiến lược đầu tư nhằm quản lý rủi ro.
- + Phân tích tài chính qua đó đánh giá được hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp và đưa ra các khuyến nghị nhằm cải tiến

– Kế toán công nợ:

- + Quản lý công nợ phải thu, phải trả: theo dõi các khoản nợ của khách hàng cũng như các khoản mà Doanh nghiệp đang nợ nhà cung cấp nhằm thu và thanh toán nợ đúng hạn.
- + Lập báo cáo công nợ định kỳ có thể theo tháng, quý hay năm để cung cấp cho ban lãnh đạo và các phòng ban có liên quan.
- + Thực hiện đối chiếu công nợ với khách hàng và nhà cung cấp để đảm bảo rằng số liệu luôn chính xác
- + Lập kế hoạch thanh toán cho các khoản nợ phải trả để đảm bảo Doanh nghiệp có đủ tiền để thanh toán đúng hạn.

– **Kế toán bán hàng:**

- + Ghi nhận doanh thu từ các giao dịch bán hàng để đảm bảo tính chính xác và kịp thời.
- + Xuất hoá đơn bán ra cho khách hàng theo quy định để đảm bảo thông tin trên hoá đơn chính xác
- + Soạn báo cáo bán hàng định kỳ có thể theo tháng, quý, năm để cung cấp cho ban lãnh đạo và các phòng ban có liên quan
- + Thực hiện đối chiếu số liệu bán hàng với sổ sách kế toán để đảm bảo tính chính xác.

– **Kế toán tiền lương:**

- + Chăm công mỗi ngày và theo dõi các cán bộ công nhân viên.
- + Tính toán và hạch toán các khoản trích theo lương cho cán bộ công nhân viên.
- + Xác định đúng số tiền lương mà các nhân viên nhận được dựa trên số giờ làm, mức lương cơ bản, phụ cấp và các khoản khấu trừ.
- + Lập bảng lương hàng tháng, có thể lập theo chu kỳ tùy quy định của Doanh nghiệp để đảm bảo tính chính xác và minh bạch.
- + Hướng dẫn nhân viên về các và các quy trình liên quan đến tiền lương, các khoản bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ.

– **Kế toán thuế:**

- + Kì kê khai thuế : Doanh nghiệp kê khai thuế theo quý
- + Lên tờ khai thuế môn bài và nộp thuế môn bài cho cơ quan thuế.
- + Hàng ngày tập hợp các hóa đơn mua vào và bán ra, chứng từ phát sinh để theo dõi và hạch toán vào phần mềm.
- + Hàng quý làm báo cáo thuế theo tháng của quý đó và báo cáo quý cho thuế GTGT, thuế TNCN, thuế TNDN và báo cáo sử dụng hóa đơn điện tử.
- + Cuối năm lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và báo cáo quyết toán thuế TNCN.

– **Thủ quỹ:**

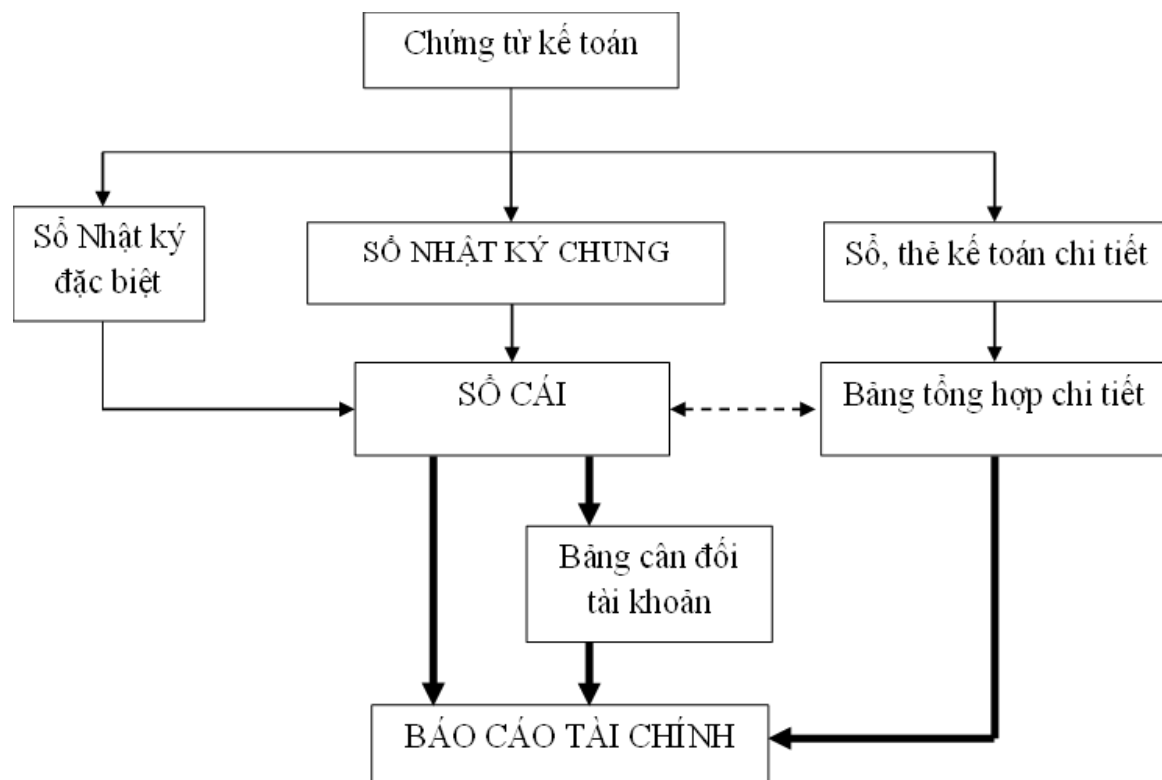
- + Theo dõi và quản lí nguồn quỹ tiền mặt của Doanh nghiệp để đảm bảo số tiền luôn đủ để đáp ứng nhu cầu chi tiêu của Doanh nghiệp khi cần.

- + Thực hiện kiểm tra và đối chiếu số liệu giữa quỹ tiền mặt với sổ sách kế toán nhằm đảm bảo tính chính xác.
- + bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị mình phụ trách.
- + Thực hiện thanh toán theo đúng yêu cầu, đảm bảo việc thanh toán đúng hạn.
- + Lưu trữ và quản lý các loại chứng từ liên quan đến việc thu chi tiền mặt, bao gồm: hoá đơn, biên lai, phiếu thu và phiếu chi.

2.2.3. Đặc điểm và chính sách Kế toán

❖ Đặc điểm:

- + Chế độ kế toán áp dụng: Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC được ban hành Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- + Hình thức kế toán: DN áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- + Hình thức sở hữu vốn: Vốn tư nhân
- + Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các sổ chủ yếu như sau: Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt và sổ cái



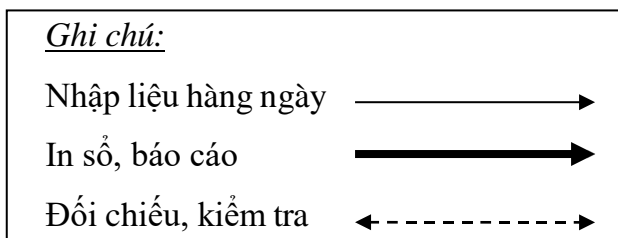
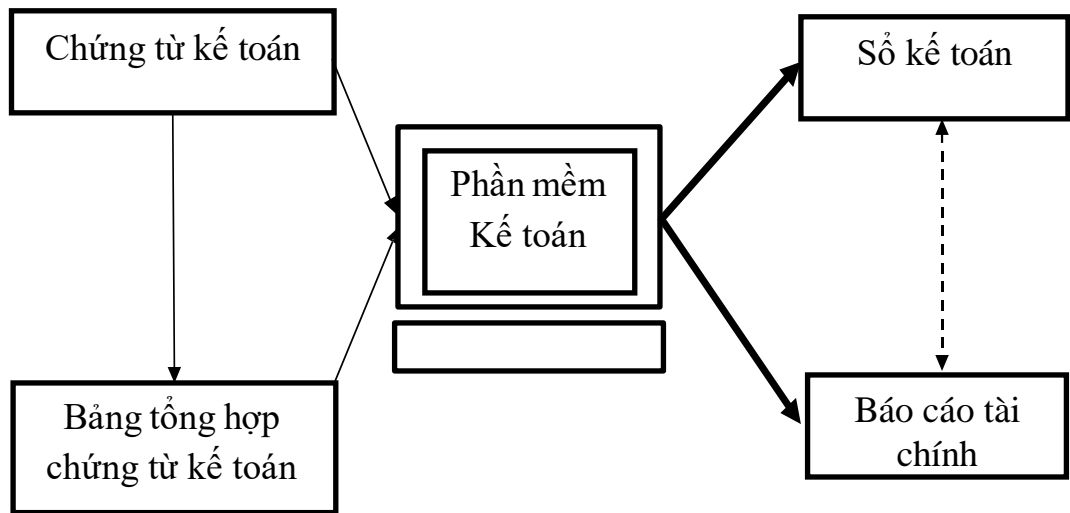
Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ←- - - - ->

Sơ đồ 2.3: Hình thức kế toán Nhật ký chung



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ xử lý chứng từ tại Công ty

❖ Mô tả trình tự:

- + Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã được kiểm tra trước đó để làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản Nợ, Có để hạch toán vào phần mềm đã cài sẵn trong máy tính theo các bảng biểu đã được thiết kế.
- + Theo qui trình của phần mềm, các thông tin đã được nhập vào máy theo từng chứng từ và tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (sổ cái, các sổ và thẻ chi tiết có liên quan).
- + Cuối tháng, kế toán tiến hành cộng số liệu trên Sổ Cái dựa vào đó lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu được ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết, số liệu được dùng để lập các Báo cáo tài chính.
- + Xử lý dữ liệu kế toán: Doanh nghiệp sử dụng trên phần mềm kế toán.
- + Tên phần mềm: Fast Accouting.

❖ Các chính sách kế toán:

- Chế độ kế toán áp dụng theo Thông Tư số 200/2014/TT-BTC
- Hình thức kế toán áp dụng : Hình thức nhật ký chung
- Kỳ kế toán : từ ngày 01/01 đến ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Việt Nam Đồng
- Nguyên tắc để ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền : Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền hay sử dụng trong kế toán theo tỉ giá quy đổi của ngân hàng
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Nguyên tắc giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : Bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư:
- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ(hữu hình, vô hình, thuê tài chính) : Nguyên tắc giá gốc
- Phương pháp khấu hao TSCĐ(hữu hình, vô hình, thuê tài chính) : Theo đường thẳng
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:
- + Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
- + Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn
- + Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác
- + Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn.
- + Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay:
- + Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay
- + Tỷ lệ vốn hoá được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ
- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:
- + Chi phí trả trước
- + Chi phí khác

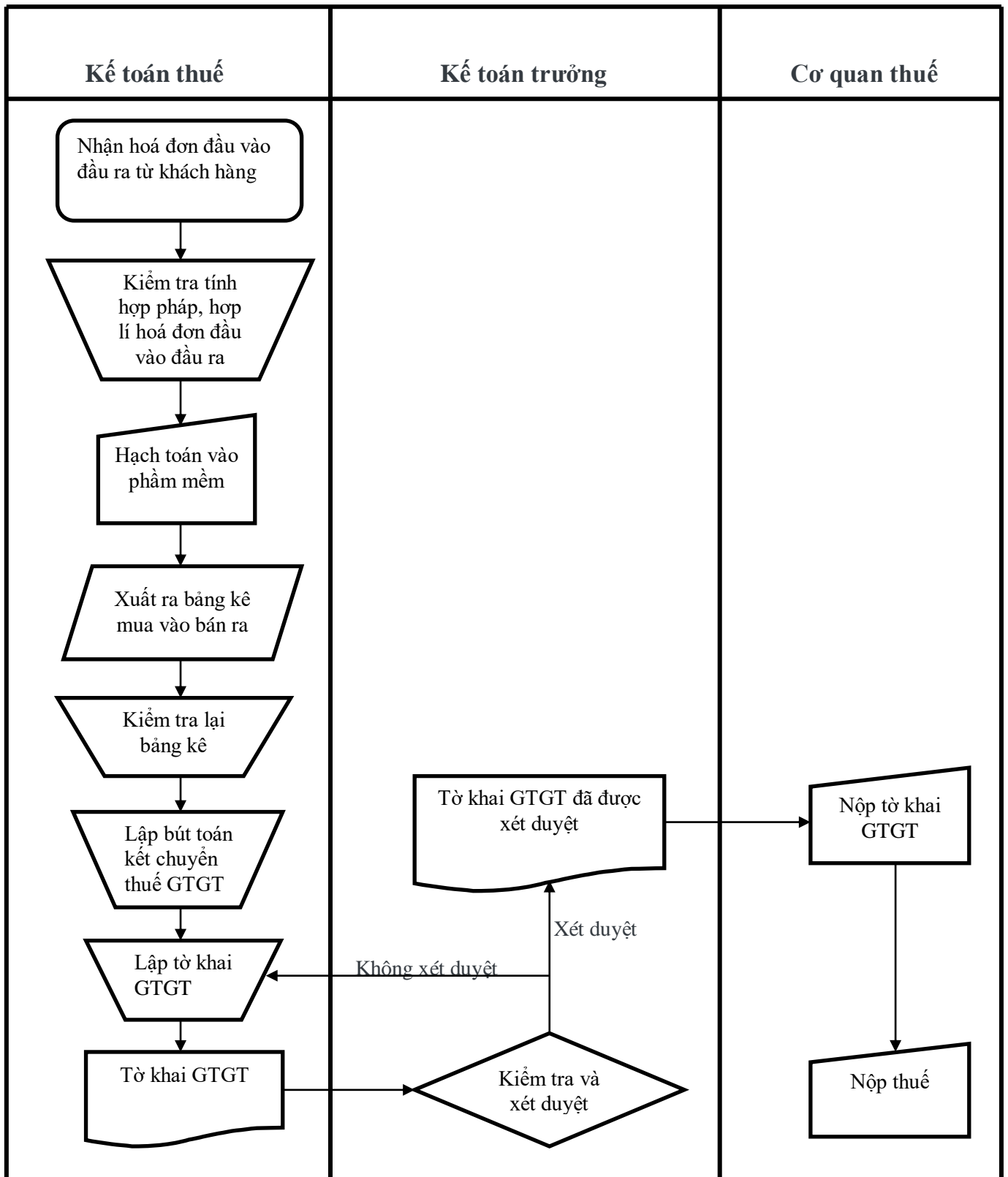
- + Phương pháp phân bổ chi phí trả trước
- + Phương pháp và thời gian phân bổ lợi thế thương mại
- + Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả
- + Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả
- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu
- Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần khác của chủ sở hữu
- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối
- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỉ giá
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:
 - + Doanh thu bán hàng
 - + Doanh thu cung cấp dịch vụ
 - + Doanh thu hoạt động tài chính
 - + Doanh thu hợp đồng xây dựng
 - Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính : Ghi nhận theo thực tế phát sinh.

2.3 Công việc kế toán

2.3.1. Mô tả công việc kế toán thuế giá trị gia tăng

- Mục đích của kế toán thuế giá trị gia tăng
- + Lên bảng kê thuế GTGT mua vào, bán ra;
- + Lên tờ khai thuế GTGT;
- + Nộp thuế, trình bày và giải thích các số liệu với cơ quan thuế.
- Công việc hằng ngày:
 - + Thu thập hoá đơn đầu vào, hoá đơn đầu ra xử lý, sắp xếp và lưu trữ các hóa đơn, chứng từ.
 - + Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hóa đơn, xem xét thông tin trên hoá đơn có bị sai lệch không nếu có thì phải sửa lại cho hợp pháp.
 - + Tập hợp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ có liên quan đến các nghiệp vụ phát sinh trong quý.

- + Sắp xếp lại các hoá đơn chứng từ và lưu trữ khoa học.
- + Luôn luôn theo dõi và cập nhật các thay đổi trong luật thuế và quy định liên quan.
- Phương pháp tính thuế và kê khai:
 - + Doanh nghiệp kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ;
 - + Kỳ kê khai thuế : Doanh nghiệp kê khai theo quý.
 - Quy trình kế toán thuế giá trị gia tăng:



Lưu đồ 2.1: Lưu đồ quy trình kế toán thuế GTGT

Gồm 7 bước như sau:

- **Bước 1:** Nhận hóa đơn GTGT mua vào/bán ra từ khách hàng.
- **Bước 2:** Kế toán thuế kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hóa đơn.
 - + Kế toán tra cứu thông tin của hóa đơn trên website <https://hoadondientu.gdt.gov.vn/> để kiểm tra bên cung cấp có thông báo sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC không.
 - + Kế toán kiểm tra các thông tin như MST, mã CQT, chữ ký, con dấu,...
 - + Kế toán kiểm tra nội dung trên hóa đơn đã phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhằm mục đích kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn;
- **Bước 3:** Kế toán thuế hạch toán các hoá đơn đầu vào, đầu ra vào phần mềm Fast Accouting;
- **Bước 4:** Kế toán thuế thực hiện kết xuất bảng kê mua vào bán ra sau đó kiểm tra lại bảng kê một lần nữa dựa trên sổ cái, sổ chi tiết.
- **Bước 5:** Kế toán thuế thực hiện kết chuyển thuế GTGT Quý I/2024;
- **Bước 6:** Căn cứ bảng kê hóa đơn, dịch vụ mua vào/bán ra, kế toán thuế lập tờ khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK, gửi qua Kế toán trưởng để xem xét, ký duyệt; trường hợp Kế toán trưởng không xét duyệt Kế toán thuế xem xét lại tờ khai;
- **Bước 7:** Nộp tờ khai thuế GTGT Quý I/2024;
- **Bước 8:** Nộp thuế GTGT Quý I/2024.(nếu có)

Minh hoạ nghiệp vụ phát sinh tại công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T

Nghiệp vụ 1: Căn cứ vào hoá đơn mua vào số 00000340 ngày 26/03/2024 ký hiệu 1C24TNA, tổng số tiền là 2.750.000 đã bao gồm cả thuế GTGT 8%.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ như sau:

Nợ TK 6428: 2.546.296

Nợ TK 13311: 203.704

Có TK 1111: 2.750.000

Nghiệp vụ 2: Căn cứ vào hoá đơn mua vào số 19892 ngày 08/03/2024, ký hiệu 1C24TAA, tổng số tiền là 590.000 đã bao gồm cả thuế GTGT 8%.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ như sau:

Nợ TK 6428: 546.296

Nợ TK 13311: 43.704

Có TK 1111: 590.000

Nghiệp vụ 3: Căn cứ vào hoá đơn mua vào số 00001840 ngày 02/02/2024, ký hiệu 1K24TBH, tổng số tiền là 6.500.000 đã bao gồm cả thuế GTGT 10%.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ như sau:

Nợ TK 6428: 5.909.091

Nợ TK 13311: 590.909

Có TK 1111: 6.500.000

Nghiệp vụ 4: Căn cứ vào hoá đơn bán ra số 6 ngày 02/02/2024, ký hiệu 1C24TAT, tổng số tiền là 1.500.000 đã bao gồm cả thuế GTGT 8%.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ như sau:

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK131: 1.500.000

Có TK 5113: 1.388.889

Có TK 33311: 111.111

Nghiệp vụ 5: Căn cứ vào hoá đơn bán ra số 7 , ngày 02/02/2024, ký hiệu 1C24TAT, tổng số tiền là 1.650.000 đã bao gồm cả thuế GTGT 8%.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ như sau:

Ghi nhận doanh thu:

Nợ TK131: 1.650.000

Có TK 5113: 1.527.778

Có TK 33311: 122.222

Nghiệp vụ 6: Căn cứ vào hoá đơn bán ra số 14, ngày 27/03/2024, ký hiệu 1C24TAT, tổng số tiền là 8.640.000 đã bao gồm cả thuế GTGT 8%.

Kế toán hạch toán nghiệp vụ như sau:

Nợ TK 131: 8.640.000

Có TK 5113: 8.000.000

Có TK 33311: 640.000

Quy trình để thực hiện như sau:

Bước 1: Nhận hóa đơn GTGT mua vào, bán ra từ khách hàng.

- Hoá đơn mua vào số 00000340 (**phụ lục số 2**)
- Hoá đơn mua vào số 19892 (**phụ lục số 3**)
- Hoá đơn mua vào số 0001840 (**phụ lục số 4**)
- Hoá đơn bán ra số 6 (**phụ lục số 5**)
- Hoá đơn bán ra số 7 (**phụ lục số 6**)
- Hoá đơn bán ra số 14 (**phụ lục số 7**)

Bước 2: Kế toán thuế kiểm tra tính hợp lí, hợp pháp của hoá đơn trên trang web <https://hoadondientu.gdt.gov.vn/>



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TNA
Số: 340

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 26 tháng 03 năm 2024

MCCQT: 00EEACFFB1BF174F19A05F53991F66C879

Tên người bán: CÔNG TY TNHH VẬN TÀI NGUYỄN ANH

Mã số thuế: 0317814671

Địa chỉ: 478 Trần Thị Năm, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3715 6699

Số tài khoản: 562628 Ngân Hàng Á Châu - PGD Tân Chánh Hiệp

Tên người mua: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0312086115

Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6 - phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Nước khoáng Vĩnh Hảo tự nhiên (vòi, nắp xanh) 1 bình x 20lít	Bình	50	50.925,926	0	8%	2.546.296

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	2.546.296	203.704

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	2.546.296
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	203.704
Tổng tiền phi	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	0
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	2.750.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH VẬN
TÀI NGUYỄN ANH

Hình 2.1 : Tra cứu hoá đơn mua vào số 00000340



Mẫu số 1
Ký hiệu: C24TAT
Số: 6

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

MCCQT: 0059E04166F4FE40669D4A644B11E8CFD5

Tên người bán: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

Mã số thuế: 0312086115

Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 6270 6777

Số tài khoản: 192470759 Ngân Hàng TMCP Á Châu - Chi Nhánh An Sương

Tên người mua: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VIETNET

Họ tên người mua:

Mã số thuế: 0313869422

Địa chỉ: G12A-05 The Manor Officetel, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/Chuyển khoản

Đơn vị tiền tệ: VND

Số bảng kê:

Ngày bảng kê:

STT	Tính chất	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chiết khấu	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT
1	Hàng hóa, dịch vụ	Phi dịch vụ T1/2024		1	1.388.889		8%	1.388.889

Thuế suất	Tổng tiền chưa thuế	Tổng tiền thuế
8%	1.388.889	111.111

Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế)	1.388.889
Tổng giảm trừ không chịu thuế	
Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế)	111.111
Tổng tiền phi	
Tổng tiền chiết khấu thương mại	
Tổng giảm trừ khác	
Tổng tiền thanh toán bằng số	1.500.000
Tổng tiền thanh toán bằng chữ	Một triệu năm trăm nghìn đồng

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

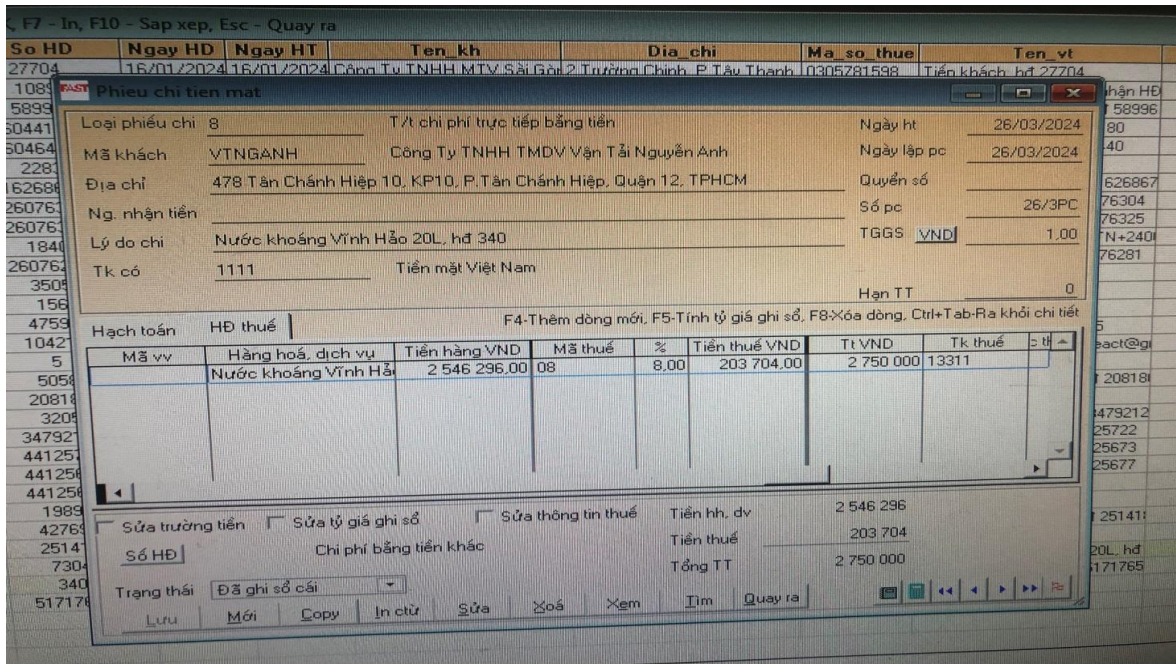
NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

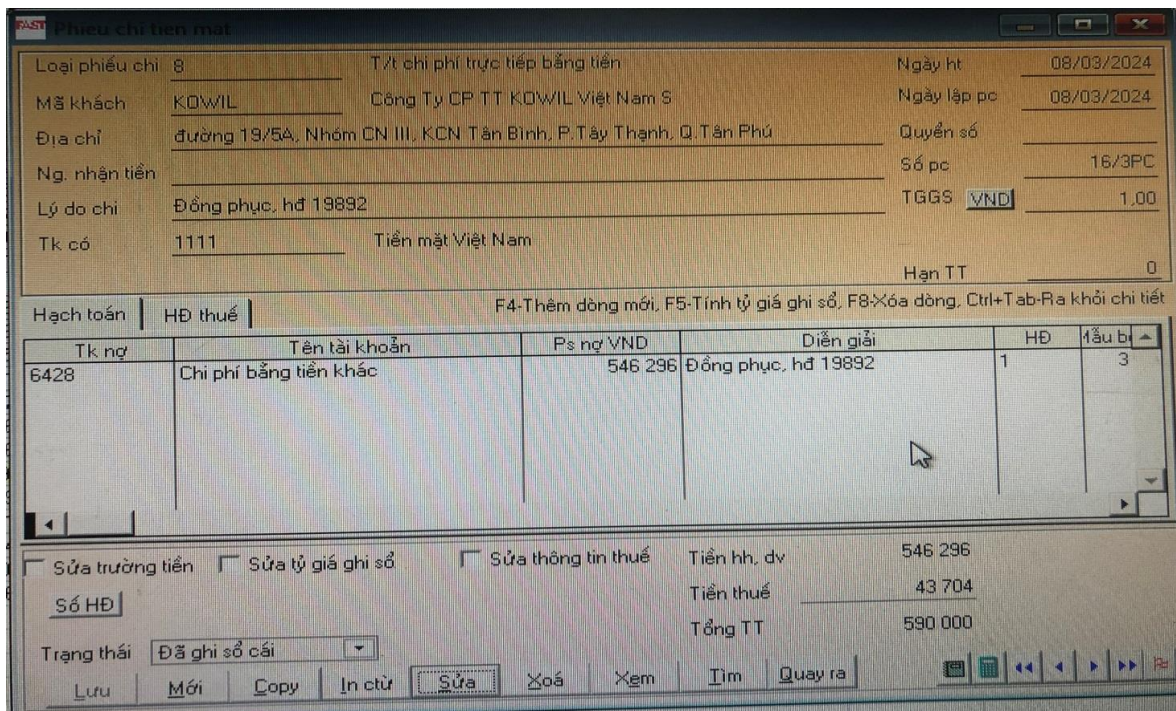
Signature Valid
Ký bởi CÔNG TY TNHH TƯ
VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T
Ký ngày: 2024-02-02 09:31:00

Hình 2.2 : Tra cứu hoá đơn bán ra số 6

Bước 3: Kế toán thuế hạch toán các hoá đơn đầu vào đầu ra vào phần mềm Fast Accouting.



Hình 2.3 : Giao diện hạch toán hoá đơn mua vào số 00000340



Hình 2.4 : Giao diện hạch toán hoá đơn mua vào số 19892

Hoa đơn dịch vụ

Mã khách: VIETNET Công ty TNHH MTV Đầu Tư Vietnet Ngày ht: 02/02/2024
 Địa chỉ: G12A-05 The Manor Officetel, 91 Nguyễn Hữu Ngày lập hđ: 02/02/2024
 Ng. mua hàng: MST: 0313869422 Quyền số:
 Diễn giải chung: Phí dịch vụ T1/2024 Số seri: 1C24TAT
 Tk nợ: 131 BPKD Số hđ: 6
 Nhóm hàng: Tỷ giá: VND 1.00

Sửa trường tiền Tính thuế theo giá trước chiết khấu F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk dt	Tên tài khoản	Mã vv	Tiền VND	Tỷ lệ ck	Ck VND	Tk ct
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ		1 388 889	0,00	0	

Tk đ/ứ với tk thuế: 131

Tiền hàng: 1 388 889 Sửa HT thuế
 Tiền ck: Tiền sau ck: 1 388 889 Sửa tiền thuế
 Tiền thuế: 111 111
 Tổng TT: 1 500 000 Hạn TT: 0

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Lưu Mới Copy In cũ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Hình 2.5 : Giao diện hạch toán hoá đơn bán ra số 6

Mã khách: HGIAPHAT Công ty TNHH DV Bảo Vệ Hoàng Gia Phát Ngày ht: 02/02/2024
 Địa chỉ: 276/25 Hương Lộ 80, KP.2, P.Bình Hưng Hòa Ngày lập hđ: 02/02/2024
 Ng. mua hàng: MST: 0313015332 Quyền số:
 Diễn giải chung: Phí dịch vụ T1/2024 Số seri: 1C24TAT
 Tk nợ: 131 BPKD Số hđ: 7
 Nhóm hàng: Tỷ giá: VND 1.00

Sửa trường tiền Tính thuế theo giá trước chiết khấu F4-Thêm dòng mới, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi tiết

Tk dt	Tên tài khoản	Mã vv	Tiền VND	Tỷ lệ ck	Ck VND	Tk ct
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ		1 527 778	0,00	0	

Tk đ/ứ với tk thuế: 131

Tiền hàng: 1 527 778 Sửa HT thuế
 Tiền ck: Tiền sau ck: 1 527 778 Sửa tiền thuế
 Tiền thuế: 122 222
 Tổng TT: 1 650 000 Hạn TT: 0

Trạng thái: Đã ghi sổ cái

Lưu Mới Copy In cũ Sửa Xóa Xem Tìm Quay ra

Hình 2.6 : Giao diện hạch toán hoá đơn bán ra số 7

Bước 4: Kế toán thuế thực hiện kết xuất bảng kê mua vào, bán ra sau đó kiểm tra lại bảng kê dựa vào sổ cái, sổ chi tiết và hoá đơn gốc.

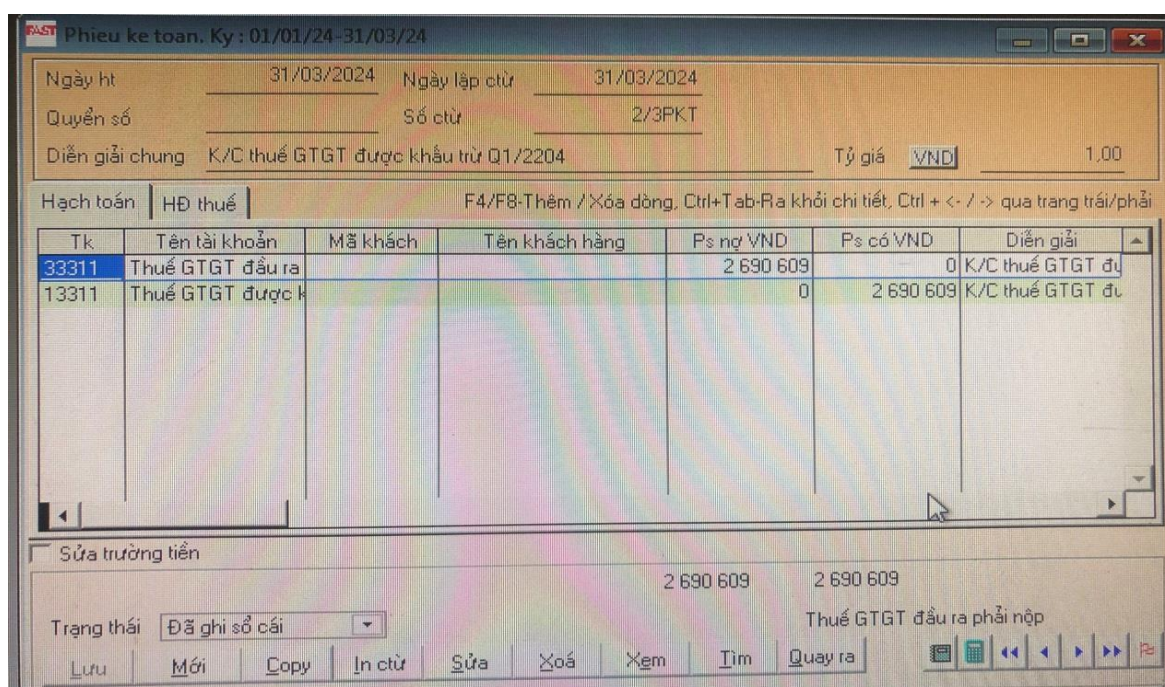
- Bảng kê HHDV mua vào Quý I/2024 (**phụ lục số 8**)
- Bảng kê HHDV bán ra Quý I/2024 (**phụ lục số 9**)
- Sổ cái tài khoản 133 Quý I/2024 (**phụ lục số 10**)
- Sổ cái tài khoản 3331 Quý I/2024 (**phụ lục số 11**)
- Sổ chi tiết tài khoản 1331 Quý I/2024 (**phụ lục số 12**)
- Sổ chi tiết tài khoản 33311 Quý I/2024 (**phụ lục số 13**)

Bước 5: Kế toán thuế thực hiện bút toán kết chuyển thuế GTGT Quý I/2024.

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 33311 : 2.690.609

Có TK 13311 : 2.690.609

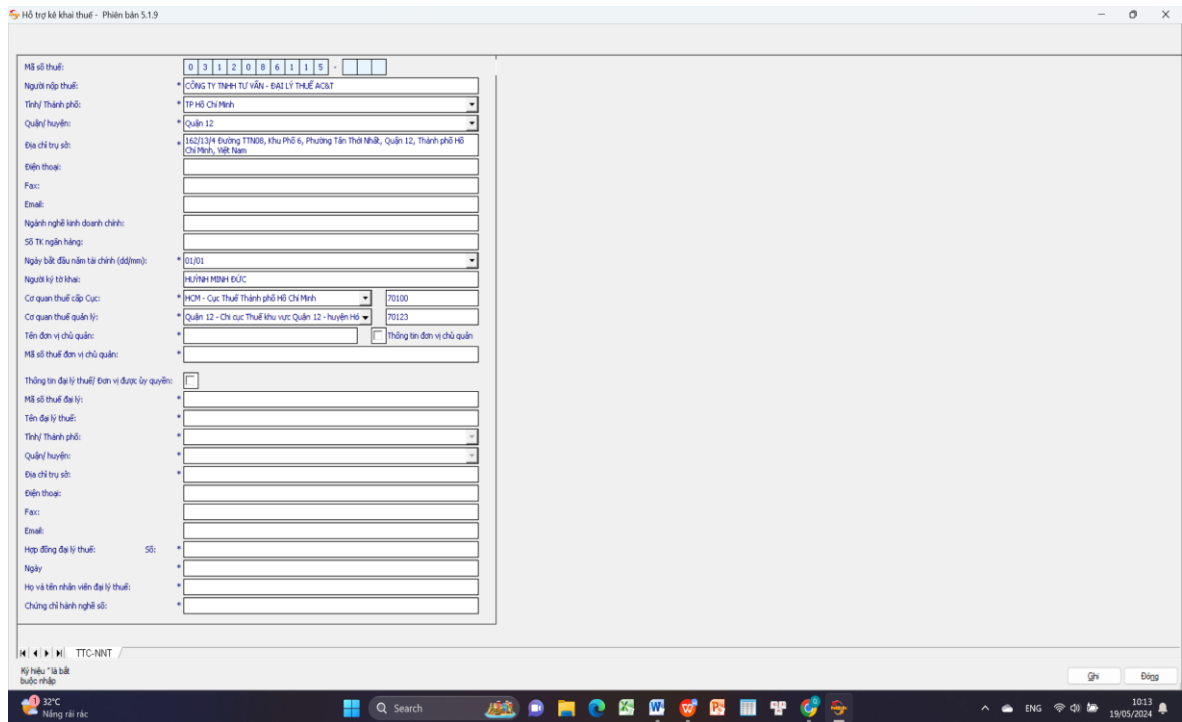


Hình 2.7 : Giao diện hạch toán bút toán kết chuyển thuế GTGT quý I/2024

Bước 6: Căn cứ bảng kê hóa đơn, dịch vụ mua vào/bán ra, kế toán thuế lập tờ khai thuế GTGT trên phần mềm HTKK, gửi qua Kế toán trưởng để xem xét, ký duyệt.

Trước khi thực hiện lập tờ khai, khai báo các thông tin Doanh nghiệp sau:

Kế toán vào phần Kê khai, Chọn mục Thuế GTGT, Chọn tờ khai thuế GTGT mẫu (01/GTGT)(TT80/2021). Điền đầy đủ thông tin và chọn kỳ tính thuế sau đó bấm đồng ý.



Hỗ trợ kê khai thuế - Phiên bản 5.1.9

Mã số thuế: 032208115

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐÀ LÝ THUẾ ACAT

Thành phố: TP Hồ Chí Minh

Quận/huyện: Quận 12

Địa chỉ trụ sở: 152/1/4 Đường TN05, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: _____

Fax: _____

Email: _____

Ngành nghề kinh doanh chính: _____

Số TK ngân hàng: _____

Ngày bắt đầu năm tài chính (dựmm): 01/01

Người lý tờ khai: HUYNH MINH DUC

Cơ quan thuế cấp Cục: HCM - Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh 70100

Cơ quan thuế quản lý: Quận 12 - Chi cục Thuế khu vực Quận 12 - huyện Hố 70123

Tên đơn vị chủ quản: Thông tin đơn vị chủ quản

Mã số thuế đơn vị chủ quản: _____

Thông tin đại lý thuế/ Đơn vị được ủy quyền:

Mã số thuế đại lý: _____

Tên đại lý thuế: _____

Thành phố: _____

Quận/huyện: _____

Địa chỉ trụ sở: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

Email: _____

Hợp đồng đại lý thuế: S/ _____

Ngày: _____

Họ và tên nhân viên đại lý thuế: _____

Chứng chỉ hành nghề số: _____

TTC-NNT /

Ký hiệu là bắt buộc nhập

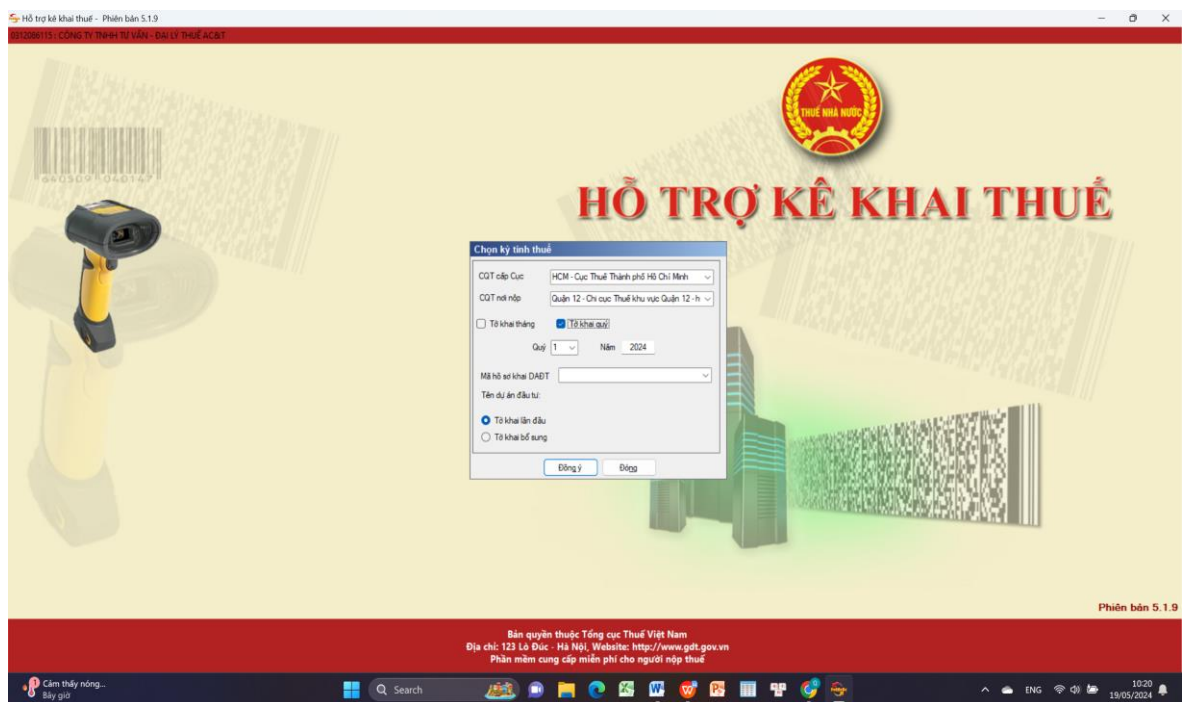
32°C

Hàng rã rác

18:13

19/05/2024

Hình 2.8 : Khai báo thông tin người nộp thuế



Hỗ trợ kê khai thuế - Phiên bản 5.1.9

032208115: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐÀ LÝ THUẾ ACAT

TRUẾ NHÀ NƯỚC

HỖ TRỢ KÊ KHAI THUẾ

Chọn kỳ tính thuế

CQT cấp Cục: HCM - Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

CQT nơi nộp: Quận 12 - Chi cục Thuế khu vực Quận 12 - h

Tờ khai tháng Tờ khai mẫu

Quý 1 Năm 2024

Mã hồ sơ khai DADT: _____

Tên dự án đầu tư: _____

Tờ khai lần đầu Tờ khai bổ sung

Đồng ý Đóng

Phiên bản 5.1.9

Bản quyền thuộc Tổng cục Thuế Việt Nam
Địa chỉ: 123 Lê Đức - Hà Nội, Website: <http://www.gdt.gov.vn>
Phần mềm cung cấp miễn phí cho người nộp thuế

Cảm thấy nóng...
Bây giờ

10:20

19/05/2024

Hình 2.9 : Chọn kỳ tính thuế

- Căn cứ dựa trên bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào/bán ra, kế toán điền đầy đủ thông tin vào tờ khai.
- Tại Quý I/2024, tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ mua vào là **29.300.275đ** (Chỉ tiêu [23]) tương ứng với số thuế GTGT được khấu trừ là **2.690.609đ**, dịch vụ được áp dụng mức thuế suất **8% và 10%** nên số thuế GTGT được khấu trừ kì này là **2.690.609đ** (Chỉ tiêu [24], [25]).
- Tại Chỉ tiêu [32], tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán ra trong quý là **49.701.854đ**, trong đó giá trị của hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất **8%** là **3.976.146đ** (tương ứng với số thuế GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế suất **8%** tương ứng với **3.976.146đ**)
- Vì vậy Chỉ tiêu [33] = **3.976.146đ**.
- Do trong quý không phát sinh các Chỉ tiêu [26], [29], [30] và [32a] nên:
- Chỉ tiêu số [27] = [29] + [30] + [32] + [32a] = **49.701.854đ**.
- Chỉ tiêu số [28] = [31] + [33] = **3.976.146đ**.
- Phần mềm HTKK tự động tính tiếp: [34] = **49.701.854đ**, [35] = **3.976.146đ**.
- Thuế GTGT phát sinh trong quý là: [36] = [35] – [25] = **1.285.537đ**.
- Thuế GTGT còn phải nộp trong quý là: [40] = **1.285.537đ**
- Sau khi lập tờ khai, chuyển tờ khai cho Kế toán Trưởng chờ xét duyệt.
- Nếu Kế toán trưởng không phê duyệt, kế toán thuế xem và sửa lại tờ khai cho đúng.

Bước 7: Nộp tờ khai thuế GTGT Quý I/2024 (phụ lục số 14)

- Kế toán thuế thực hiện nộp tờ khai thuế GTGT trên web: thuedientu.gdt.vn



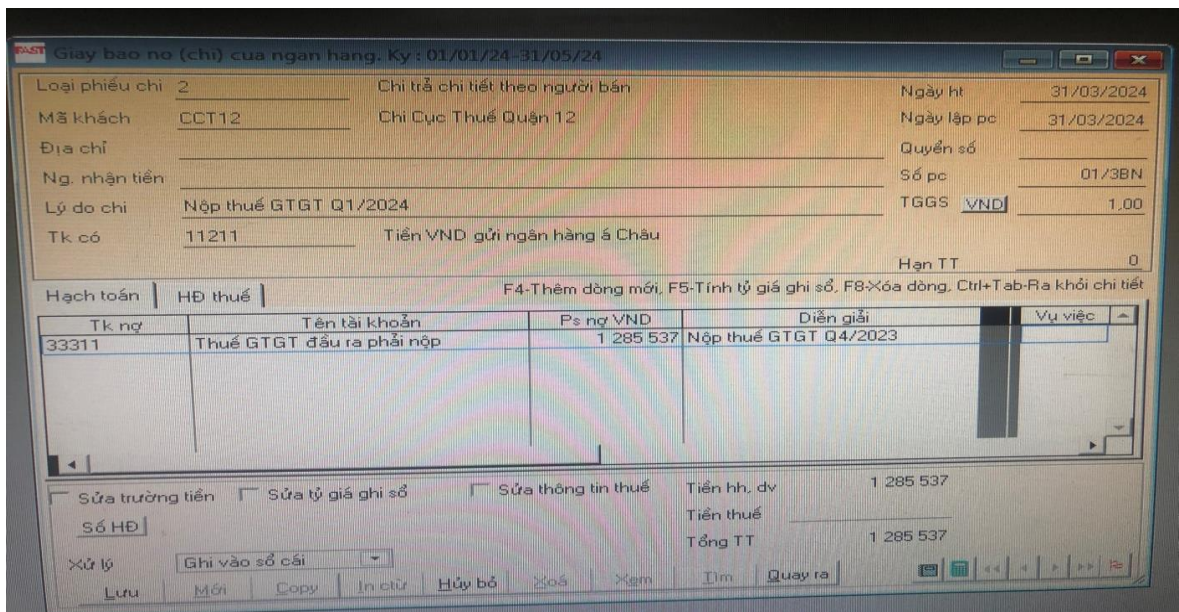
Hình 2.10: Web nộp tờ khai thuế GTGT

Bước 8: Thực hiện nộp thuế GTGT Quý I/2024.

Kế toán hạch toán:

Nợ TK 33311: 1.285.537

Có TK 1121: 1.285.537



Hình 2.11 : Giao diện hạch toán bút toán nộp thuế GTGT Quý I/2024

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
Loại tiền: VND USD Khác:.....

Mẫu số C1- 02/NS
(Ban hành kèm theo Thông tư số
84/2016/TT-BTC
của Bộ Tài chính)
Mã hiệu: ACB2024042602046011
Số: 2024042602046011

Số tham chiếu: 11220240256589962

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&TMã số thuế: 0312086115Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, phường Tân Thới NhấtQuận/Huyện: Quận 12Tỉnh, TP: Hồ Chí Minh

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Quận/Huyện:

Tỉnh, TP:

Đề nghị NH/ KBNN: Ngân hàng TMCP Á Châutrích TK số: 192470759

hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN theo:

TK thu NSNN TK tạm thu TK thu hồi hoàn thuế GTGT Vào tài Khoản KBNN: KBNN Quận 12 - TP Hồ Chí MinhTỉnh, TP: Thành phố Hồ Chí MinhMở tại NH ủy nhiệm thu: ACB - CN Tân Chánh Hiệp

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra tài chính Thanh tra Chính phủ Cơ quan có thẩm quyền khác Cơ quan quản lý thu: Quận 12 - Chi cục Thuế khu vực Quận 12 - huyện Hóc Môn

Phản dành cho người nộp thuế ghi						Phản dành cho NH ủy nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi	
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số tiền nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT
1		00/Q1/2024	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất, kinh doanh trong nước (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí).		1,285,537	754	1701
Tổng tiền					1,285,537		

Tổng số tiền ghi bằng chữ: MỘT TRIỆU HAI TRĂM TÁM MƯƠI LĂM NGHÌN NĂM TRĂM BA MƯƠI BẢY ĐỒNG

Hình 2.12 : Biên lai nộp thuế GTGT Quý I/2024

2.3.2. Kết quả công việc

– Chứng từ kế toán áp dụng:

+ Hoá đơn GTGT mua vào.

+ Hoá đơn GTGT bán ra.

– Liên quan đến bút toán:

+ Kế toán nghiệp vụ mua hàng:

Nợ TK 6428

Nợ TK 13311

Có TK 1111/1121/ 331

+ Kế toán nghiệp vụ bán hàng:

Nợ TK 1111/1121/131

Có TK 33311

Có TK 5113

+ Kết chuyển thuế GTGT cuối quý:

Nợ TK 33311

Có TK 13311

– Liên quan đến sổ kế toán:

+ Sổ Nhật ký chung (Mẫu S03a-DNN).

+ Sổ Cái (Mẫu S03b-DNN).

+ Sổ Chi tiết tài khoản (Mẫu S19-DNN).

– Liên quan đến loại báo cáo kế toán, báo cáo thuế:

+ Bảng kê hoá đơn, chứng từ HHDV bán ra (Mẫu số: 01-1/GTGT).

+ Bảng kê hoá đơn, chứng từ HHDC mua vào (Mẫu số: 01-2/GTGT).

+ Tờ khai thuế GTGT (mẫu 01/GTGT – TT80/2021).

– Hình thức của các chứng từ, sổ kế toán của doanh nghiệp có liên quan đến công việc kế toán thuế GTGT:

+ Công ty áp dụng biểu mẫu của các chứng từ, sổ sách và báo cáo theo Thông tư 200/2014/TT-BTC.

2.3.3. Kiểm tra kết quả công việc

– Người kiểm tra kết quả công việc: Kế toán trưởng

– Định kỳ kiểm tra: Mỗi tháng 1 lần

– Kiểm tra đối chiếu số liệu từ phần mềm đến thực tế.

– Theo dõi, kiểm tra việc lập bảng kê hoá đơn GTGT.

– Kiểm tra số liệu trên tờ khai.

– Kiểm tra và đối chiếu số liệu chi tiết với sổ cái.

– Cách thức kiểm tra:

+ Kiểm tra nội dung chứng từ xem các hoạt động kinh tế tài chính ghi trong chứng từ có hợp pháp, đúng sự thật, đúng với chế độ thể lệ hiện hành.

+ Kiểm tra việc ghi chép vào các sổ kế toán: Kiểm tra đối chiếu, đúng sự thật, đúng với chứng từ kế toán, rõ ràng rành mạch, hợp lý, hợp lệ, hợp pháp.

+ Kiểm tra các bút toán khấu trừ, kiểm tra số thuế GTGT còn được khấu trừ hay phải nộp đã chính xác hay không?

+ Kiểm tra các hoá đơn GTGT xem có còn thiếu sót hay trùng, trường hợp nếu có, yêu cầu bộ phận kế toán có liên quan bổ sung, xử lý.

CHƯƠNG 3: NHẬN XÉT VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T

3.1.1. Sự cần thiết

- Tuân thủ pháp luật về thuế GTGT: Công ty có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các quy định về kế toán, kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật.
- Quản lý dòng tiền và tài chính: Việc quản lý tốt công tác kế toán thuế GTGT sẽ giúp công ty kiểm soát dòng tiền, đảm bảo thanh toán đúng hạn và tránh các khoản phạt do nộp chậm.
- Cung cấp thông tin chính xác cho cơ quan thuế: Công tác kế toán thuế GTGT chính xác sẽ giúp công ty cung cấp thông tin kê khai thuế đầy đủ và chính xác cho cơ quan thuế.

3.1.2. Yêu cầu hoàn thiện

- Tăng cường kiểm soát nội bộ: Công ty cần tăng cường kiểm soát nội bộ trong công tác kế toán thuế GTGT, như kiểm tra chéo, phân công trách nhiệm rõ ràng.
- Nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên kế toán: Công ty cần đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn về kế toán thuế GTGT cho nhân viên kế toán.
- Xây dựng quy trình kế toán thuế GTGT rõ ràng: Công ty cần xây dựng quy trình kế toán thuế GTGT bao gồm các bước từ lập hóa đơn, ghi sổ kế toán, kê khai và nộp thuế.

3.2 Giải pháp

3.2.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán

- Vì số lượng nhân viên còn ít nên có thể ảnh hưởng đến quá trình làm việc, lâu dần dữ liệu càng nhiều, số lượng khách hàng càng tăng thì sẽ gây khó dễ cho Công ty, nên tuyển thêm nhân viên để tăng tiến độ cũng như hiệu quả của công việc.
- Thường thì mỗi tháng các Công ty khách hàng sẽ gửi chứng từ một lần và có một số khách hàng không tuân thủ điều đó dẫn đến việc tiến độ có thể bị chậm trễ khi khách hàng gửi chứng từ muộn, nên có những biện pháp xử lý đối với những khách

hàng gửi chứng từ chậm trễ này.

3.2.2 Giải pháp về công tác kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T

- Ở danh mục mã khách hàng và nhà cung cấp khi hạch toán có nhiều mã bị trùng lặp đã có rồi, đây là một lỗi nhỏ do kế toán, nên có những giải pháp đặt mã để tránh bị trùng lại mã khi mã đã có rồi.
- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kế toán thuế GTGT cho nhân viên kế toán như: Kỹ năng lập báo cáo thuế, Quy trình kiểm tra thuế, Kỹ năng giao tiếp và làm việc với cơ quan thuế.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ trong công tác thuế GTGT bằng cách Xây dựng quy trình kiểm soát rõ ràng, Phân công trách nhiệm rõ ràng.

Kết luận

Hai tháng thực tập tại Công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T, em đã có cơ hội tìm hiểu về công tác Kế toán thuế tại doanh nghiệp, em đã phần nào hiểu rõ hơn về công tác thuế GTGT tại đây. Em nhận thấy rằng, công tác Kế toán thuế GTGT tại Công ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T đã được thực hiện tương đối chặt chẽ, đáp ứng được các quy định của pháp luật về thuế. Trong quá trình thực tập em đã được tham gia vào các công việc như sau: Hạch toán hoá đơn GTGT đầu vào, đầu ra lên phần mềm Kế toán Fast Accounting, Kết xuất bảng kê mua vào, bán ra, Kiểm tra lại bảng kê dựa vào hoá đơn GTGT, kiểm tra ngày hoá đơn, kiểm tra mã số thuế, tên doanh nghiệp, địa chỉ, số hoá đơn, tiền doanh thu, tiền thuế,...; Hạch toán sao kê của khách hàng (giấy báo nợ, giấy báo có). Làm hợp đồng lao động cho nhân viên Công ty khách hàng.

Qua thời gian thực tập, em đã học hỏi và nắm bắt được nhiều kiến thức, kỹ năng thực tế về công việc Kế toán, em cũng hiểu hơn về môi trường làm việc, quy trình và văn hoá doanh nghiệp.

Tóm lại đây là một trải nghiệm thực tế rất có ích, giúp em áp dụng kiến thức học trên ghế nhà trường vào thực tiễn và chuẩn bị tốt hơn cho công việc của mình trong tương lai.

Phụ lục

Phụ lục số 1 : Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công ty TNHH Tư vấn - Đại Lý Thuế AC&T						Mẫu số S03a-DNN	
Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.						(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)	
SỔ NHẬT KÝ CHUNG							
Quý I năm 2024							
<i>Đơn vị tính: VND</i>							
Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
A	B	C	D	G	H	I	2
...
02/01/2024	8139953	02/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 8139953	1	6427	236.364	
02/01/2024	8139953	02/01/2024		2	1331	23.636	
02/01/2024	8139953	02/01/2024		3	1111		260.000
02/01/2024	2361	02/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt bảo hiểm bắt buộc của Công Ty Bảo Hiểm Sơ MIC, hoá đơn 2361	4	6427	437.000	
02/01/2024	2361	02/01/2024		5	1331	43.700	
02/01/2024	2361	02/01/2024		6	1111		480.700
02/01/2024	8139973	02/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 8139973	7	6427	24.979	
02/01/2024	8139973	02/01/2024		8	1331	2.498	
02/01/2024	8139973	02/01/2024		9	1111		27.477
02/01/2024	8139977	02/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 8139977	10	6427	230.545	
02/01/2024	8139977	02/01/2024		12	1331	23.055	
02/01/2024	8139977	02/01/2024		13	1111		253.600
05/01/2024	25	05/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt sửa chữa xe của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại ASC, hoá đơn 25	14	6427	500.000	
05/01/2024	25	05/01/2024		15	1331	40.000	
05/01/2024	25	05/01/2024		16	1111		540.000
05/01/2024	1	05/01/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Cơ Khí Xây Dựng Khang Triết chưa thu tiền, hoá đơn 1	17	131	3.300.000	
05/01/2024	1	05/01/2024		18	5113		3.055.556
05/01/2024	1	05/01/2024		19	3331		244.444
05/01/2024	2	05/01/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH Dịch vụ Bảo Vệ Hoàng Gia Phát chưa thu tiền, hoá đơn 2	20	131	1.650.000	
05/01/2024	2	05/01/2024		21	5113		1.527.778
05/01/2024	2	05/01/2024		22	3331		122.222
05/01/2024	3	05/01/2024	Bán hàng cho Công Ty	23	131	1.500.000	

05/01/2024	3	05/01/2024	TNHH MTV Đầu Tư Vietnet chưa thu tiền, hoá đơn 3	24	5113		1.388.889
			Cộng chuyển trang sau			8.011.777	7.900.666
			số trang trước chuyển sang			8.011.777	7.900.666
05/01/2024	3	05/01/2024		25	3331		111.111
06/01/2024	745	06/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt Xăng RON 95 của CN Số	26	6428	1.832.473	
06/01/2024	745	06/01/2024	7 – Công Ty Cổ Phần Vật	27	1331	183.247	
06/01/2024	745	06/01/2024	Tư – Xăng Dầu, hoá đơn 745	28	1111		2.015.720
11/01/2024	27	11/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt bữa ăn với khách hàng của	29	6417	1.485.556	
11/01/2024	27	11/01/2024	Công Ty TNHH Nhà Hàng Vườn Cò Bên Sông, hoá	30	1331	123.444	
11/01/2024	27	11/01/2024	đơn 27	31	1111		1.609.000
16/01/2024	27704	16/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt bữa ăn với khách hàng của	32	6417	361.281	
16/01/2024	27704	16/01/2024	Công Ty TNHH MTV Sài Gòn COP.OP Thăng Lợi,	33	1331	35.619	
16/01/2024	27704	16/01/2024	hoá đơn 27704	34	1111		396.900
17/01/2024	1089	17/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt bữa truyền nhận hoá đơn điện	35	6427	500.000	
17/01/2024	1089	17/01/2024	từ của Công Ty TNHH Win Tech Solution, hoá	36	1331	50.000	
17/01/2024	1089	17/01/2024	đơn 1089	37	1111		550.000
18/01/2024	4	18/01/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH TM-DV Văn	38	131	2.200.000	
18/01/2024	4	18/01/2024	Phòng Phẩm Vinacom chưa thu tiền, hoá đơn 4	39	5113		2.037.037
18/01/2024	4	18/01/2024		40	3331		162.963
23/01/2024	58996	23/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước vận chuyển của Công Ty	41	6427	58.830	
23/01/2024	58996	23/01/2024	Cổ Phần Be Group, hoá đơn 58996	42	1331	4.170	
23/01/2024	58996	23/01/2024		43	1111		63.000
29/01/2024	6044180	29/01/2024	Thanh toán phí ngân hàng của Ngân hàng Thương	44	6427	13.636	
29/01/2024	6044180	29/01/2024	Mại Cổ Phần Á Châu, hoá đơn 6044180	45	1331	1.364	
29/01/2024	6044180	29/01/2024		46	1121-ACB		15.000
29/01/2024	6046440	29/01/2024	Thanh toán phí ngân hàng của ngân hàng Thương	47	6427	18.182	
29/01/2024	6046440	29/01/2024	Mại Cổ Phần Á Châu, hoá đơn 6046440	48	1331	1.818	
29/01/2024	6046440	29/01/2024		49	1121-ACB		20.000
29/01/2024	2283	29/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt Xăng RON 95 của CN Số	50	6428	914.727	
29/01/2024	2283	29/01/2024	7 – Công Ty Cổ Phần Vật	51	1331	91.473	
29/01/2024	2283	29/01/2024	Tư – Xăng Dầu, hoá đơn 2283	52	1111		1.006.200
29/01/2024	5	29/01/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH Công Nghệ Và	53	131	5.360.000	
29/01/2024	5	29/01/2024	Truyền Thông Mỹ Võ chưa thu tiền, hoá đơn 5	54	5113		4.962.963

29/01/2024	5	29/01/2024		55	3331		397.037
31/01/2024	16268674	31/01/2024		56	6427	25.926	
			Cộng chuyển trang sau			21.273.523	21.247.597
			số trang trước chuyển sang			21.273.523	21.247.597
31/01/2024	16268674	31/01/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước đường bộ T1/2024 của Công Ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC, hoá đơn 16268674	57	1331	2.074	
31/01/2024	16268674	31/01/2024		58	1111		28.000
02/02/2024	26076304	02/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 26076304	59	6427	231.909	
02/02/2024	26076304	02/02/2024		60	1331	23.191	
02/02/2024	26076304	02/02/2024		61	1111		255.100
02/02/2024	26076325	02/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 26076325	62	6427	30.492	
02/02/2024	26076325	02/02/2024		63	1331	3.049	
02/02/2024	26076325	02/02/2024		64	1111		33.541
02/02/2024	1840	02/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt Phí bảo hiểm của Công Ty Bảo Hiểm Bưu Điện TP. Hồ Chí Minh, hoá đơn 1840	65	6427	5.909.091	
02/02/2024	1840	02/02/2024		66	1331	590.909	
02/02/2024	1840	02/02/2024		67	1111		6.500.000
02/02/2024	26076281	02/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 26076281	68	6427	236.364	
02/02/2024	26076281	02/02/2024		69	1331	23.636	
02/02/2024	26076281	02/02/2024		70	1111		260.000
02/02/2024	6	02/02/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH MTV Đầu Tư Vietnet chưa thu tiền, hoá đơn 6	71	131	1.500.000	
02/02/2024	6	02/02/2024		72	5113		1.388.889
02/02/2024	6	02/02/2024		73	3331		111.111
02/02/2024	7	02/02/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Hoàng Gia Phát chưa thu tiền, hoá đơn 7	74	131	1.650.000	
02/02/2024	7	02/02/2024		75	5113		1.527.778
02/02/2024	7	02/02/2024		76	3331		122.222
05/02/2024	3505	05/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt Xăng RON 95 của CN Số 22 – Công Ty Cổ Phần Vật Tư – Xăng Dầu, hoá đơn 3505	77	6428	1.888.873	
05/02/2024	3505	05/02/2024		78	1331	188.887	
05/02/2024	3505	05/02/2024		79	1111		2.077.760
05/02/2024	156	05/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt mua đồng phục của Công Ty CP Thời Trang Yody – CN TPHCM, hoá đơn 156	80	6428	442.963	
05/02/2024	156	05/02/2024		81	1331	35.437	
05/02/2024	156	05/02/2024		82	1111		478.400
06/02/2024	8	06/02/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Khang Triết	83	131	3.300.000	
06/02/2024	8	06/02/2024		84	5113		3.055.556

06/02/2024	8	06/02/2024	chưa thu tiền, hoá đơn 8	85	3331		244.444
11/02/2024	47594	11/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt	86	6428	863.796	
11/02/2024	47594	11/02/2024	Xăng RON 95 của Công	87	1331	86.380	
11/02/2024	47594	11/02/2024	Ty TNHH MTV XD Bắc	88	1111		950.176
			Tây Nguyên, hoá đơn				
			47594				
			Cộng chuyên trang sau			38.280.574	38.280.574
			số trang trước chuyển			38.280.574	38.280.574
			sang				
15/02/2024	104215	15/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt	89	6428	772.936	
15/02/2024	104215	15/02/2024	Xăng RON 95 của Công	90	1331	77.294	
15/02/2024	104215	15/02/2024	Ty Xăng Dầu Phú Khánh,	91	1111		850.230
			hoá đơn 104215				
16/02/2024	9	16/02/2024	Bán hàng cho Công Ty	92	131	2.200.000	
16/02/2024	9	16/02/2024	TNHH TM-DV Văn	93	5113		2.037.037
16/02/2024	9	16/02/2024	Phòng Phẩm Vinacom	94	3331		162.963
			chưa thu tiền, hoá đơn 9				
25/02/2024	5	25/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt gia	95	6427	400.000	
25/02/2024	5	25/02/2024	hạn gói Pro1 của Công Ty	96	1331	40.000	
25/02/2024	5	25/02/2024	TNHH Phần Mềm NDOT,	97	1111		440.000
			hoá đơn 5				
26/02/2024	5058	26/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt	98	6428	2.015.873	
26/02/2024	5058	26/02/2024	Xăng RON 95 của CN Số	99	1331	201.587	
26/02/2024	5058	26/02/2024	22 – Công Ty Cổ Phần Vật	100	1111		2.217.460
			Tư – Xăng Dầu, hoá đơn				
			5058				
28/02/2024	208180	28/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước	101	6427	59.733	
28/02/2024	208180	28/02/2024	vận chuyển của Công Ty	102	1331	4.267	
28/02/2024	208180	28/02/2024	Cổ Phần Be Group, hoá	103	1111		64.000
			đơn 208180				
29/02/2024	3205	29/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt vé	104	6427	4.407.222	
29/02/2024	3205	29/02/2024	máy bay của Công Ty Cổ	105	1331	333.378	
29/02/2024	3205	29/02/2024	Phân Zion, hoá đơn 3205	106	1111		4.740.600
29/02/2024	34792127	29/02/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước	107	6427	802.005	
29/02/2024	34792127	29/02/2024	đường bộ T2/2024 của	108	1331	64.163	
29/02/2024	34792127	29/02/2024	Công Ty TNHH Thu Phí	109	1111		866.168
			Tư Động VETC, hoá đơn				
			34792127				
02/03/2024	44125722	02/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước	110	6427	20.000	
02/03/2024	44125722	02/03/2024	viễn thông của tập đoàn	111	1331	2.000	
02/03/2024	44125722	02/03/2024	Viễn Thông Quân Đội, hoá	112	1111		22.000
			đơn 44125722				
02/03/2024	44125673	02/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước	113	6427	230.909	
02/03/2024	44125673	02/03/2024	viễn thông của tập đoàn	114	1331	23.091	
02/03/2024	44125673	02/03/2024	Viễn Thông Quân Đội, hoá	115	1111		254.000
			đơn 44125673				

02/03/2024	44125677	02/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước viễn thông của tập đoàn	116	6427	236.364	
02/03/2024	44125677	02/03/2024	Viễn Thông Quân Đội, hoá đơn 44125677	117	1331	23.636	
02/03/2024	44125677	02/03/2024		118	1111		260.000
05/03/2024	10	05/03/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH DV Bảo Vệ Hoàng	119	131	1.650.000	
05/03/2024	10	05/03/2024	Gia Phát chưa thu tiền, hoá đơn 10	120	5113		1.527.778
			Cộng chuyển trang sau			51.845.032	51.772.810
			số trang trước chuyển sang			51.845.032	51.772.810
05/03/2024	10	05/03/2024		121	3331		122.222
05/03/2024	11	05/03/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH MTV Đầu Tư	122	131	1.500.000	
05/03/2024	11	05/03/2024	Vietnet chưa thu tiền, hoá đơn 11	123	5113		1.388.889
05/03/2024	11	05/03/2024		124	3331		111.111
08/03/2024	19892	08/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt mua đồng phục của Công Ty CP TT Kowil Việt Nam S,	125	6428	546.296	
08/03/2024	19892	08/03/2024	hoá đơn 19892	126	1331	43.704	
08/03/2024	19892	08/03/2024		127	1111		590.000
08/03/2024	427692	08/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt bữa ăn với khách hàng của Công Ty TNHH Aeon Việt Nam, hoá đơn 427692	128	6417	154.222	
08/03/2024	427692	08/03/2024		129	1331	12.338	
08/03/2024	427692	08/03/2024		130	1111		166.560
16/03/2024	251418	16/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước vận chuyển của Công Ty Cổ Phần Be Group, hoá đơn 251418	131	6427	48.578	
16/03/2024	251418	16/03/2024		132	1331	3.422	
16/03/2024	251418	16/03/2024		133	1111		52.000
18/03/2024	7304	18/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt Xăng RON 95 của CN Số 22 – Công Ty Cổ Phần Vật Tư – Xăng Dầu, hoá đơn 7304	134	6428	754.564	
18/03/2024	7304	18/03/2024		135	1331	75.456	
18/03/2024	7304	18/03/2024		136	1111		830.020
26/03/2024	340	26/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt mua nước khoáng Vĩnh Hảo 20L của Công Ty TNHH TMDV Vận Tài Nguyễn Anh, hoá đơn 340	137	6428	2.546.296	
26/03/2024	340	26/03/2024		138	1331	203.704	
26/03/2024	340	26/03/2024		139	1111		2.750.000
27/03/2024	12	27/03/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế XD Khang Triết chưa thu tiền, hoá đơn 12	140	131	3.300.000	
27/03/2024	12	27/03/2024		141	5113		3.055.556
27/03/2024	12	27/03/2024		142	3331		244.444
27/03/2024	13	27/03/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH TM-DV Văn Phòng Phẩm Vinacom chưa thu tiền, hoá đơn 13	143	131	2.200.000	
27/03/2024	13	27/03/2024		144	5113		2.037.037
27/03/2024	13	27/03/2024		145	3331		162.963
27/03/2024	14	27/03/2024	Bán hàng cho Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Công Nghệ	146	131	8.640.000	

27/03/2024	14	27/03/2024	XD Sài Gòn chưa thu tiền, hoá đơn 14	147	5113		8.000.000
27/03/2024	14	27/03/2024		148	3331		640.000
27/03/2024	15	27/03/2024	Bán hàng cho Công Ty TNHH DV TM Tân Tân	149	131	7.128.000	
27/03/2024	15	27/03/2024	Đề chưa thu tiền, hoá đơn 15	150	5113		6.600.000
27/03/2024	15	27/03/2024		151	3331		528.000
27/03/2024	16	27/03/2024		152	131	6.600.000	
			Cộng chuyển trang sau			85.601.612	79.001.612
			số trang trước chuyển sang			85.601.612	79.001.612
27/03/2024	16	27/03/2024	Bán hàng cho Công Ty Luật TNHH TriLaw chưa thu tiền, hoá đơn 16	153	5113		6.111.111
27/03/2024	16	27/03/2024		154	3331		488.889
31/03/2024	51717658	31/03/2024	Chi phí bằng tiền mặt cước đường bộ cho Công Ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC, hoá đơn 51717658	155	6427	62.290	
31/03/2024	51717658	31/03/2024		156	1331	4.982	
31/03/2024	51717658	31/03/2024		157	1111		67.272
31/03/2024	PKT1	31/03/2024	Kết chuyển thuế GTGT được khấu trừ Q1/2024	158	3331	2.690.609	
31/03/2024	PKT1	31/03/2024		159	1331		2.690.609
			Cộng chuyển sang trang sau			88.359.493	88.359.493

Phụ lục số 2 : Hoá đơn mua vào số 00000304

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Nước Khoáng Vĩnh Hào tự nhiên (vòi, nắp xanh) 1 bình x 20lit	Bình	50	50.925,926	2.546.296
Cộng tiền hàng:					2.546.296
Thuế suất GTGT:		8 %	Tiền thuế GTGT:		203.704
Tổng tiền thanh toán:					2.750.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NGUYỄN ANH**
Ký ngày: **26/03/2024**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn: 8QC:LCDDWY_GZ
Tra cứu tại Website: <https://www.maimvoice.vn/tra-cuu/>

Phát hành bởi phần mềm MISA MEINVOICE - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST: 0101243150

Phụ lục số 3 : Hoá đơn mua vào số 19892

KOWIL		CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG KOWIL VIỆT NAM S KOWIL VIETNAM S FASHION JOINT STOCK COMPANY			
Mã số thuế (Taxcode): 0309062428		Địa chỉ (Address): 186A Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Phường Võ Thị Sáu - Quận 3 - TP Hồ Chí Minh			
Điện thoại (Tel):		Fax: (84-28) 39 482 103			
Số TK/ Acctt. No:		Số đơn hàng / Order:			
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ki hiệu / Serial No: 1C24TAA			
VAT INVOICE		Số / Invoice No: 19892			
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)		Số đơn hàng / Order:			
Ngày 08 tháng 03 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 009EEBFCF32EE1447983AD2CDC8245784C					
Họ và Tên người mua / Full name of the Buyer: Minh Đức					
Đơn vị / Enterprise: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T					
Mã số thuế / Taxcode: 0312086115					
Địa chỉ / Address: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					
Hình thức thanh toán / Payment method: TM/CK			Tài khoản / Acct.No:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
No	Description	Unit	Quantity	Unit price	Amount
1	2	3	4	5	6=4x5
1	AB230607NT-Áo sơ mi	Cái	1	546.296	546.296
Cộng tiền hàng / Grand Total of Goods Value VND:					546.296
Thuế suất GTGT/ V.A.T Rate 8%		Tiền thuế GTGT / V.A.T Amount VND:			43.704
Tổng số tiền thanh toán / Grand Amount Payable VND:					590.000
Số tiền bằng chữ / Total amount in words: Năm trăm chín mươi nghìn đồng					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)		
Signature Valid CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG KOWIL VIỆT NAM S Ngày ký: 09/03/2024 11:38:36					
Tra cứu hóa đơn tại website: https://tracuhoadon.minvoice.vn Mã tra cứu: DA6506520AD98329					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					
(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-INVOICE - MST: 0106026495 - SĐT : 0901 80 16 18)					

Phụ lục số 4 : Hoá đơn mua vào số 00001840



Bản thể hiện của Hóa đơn điện tử
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
DỊCH VỤ BẢO HIỂM
(Invoice of Insurance Service)

Ký hiệu (Serial): 1K24TBH

Số (No.): 00001840

Ngày (Date) 02 tháng (month) 02 năm (year) 2024

Đơn vị bán hàng (Issued): **CÔNG TY BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ (Address): **Tầng 11, 285 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh**

Mã số thuế (Tax code): **0100774631-001**

Điện thoại (Phone number): **028 6285 7999**

Fax :

Họ tên người mua hàng (Customer's name):

Tên đơn vị (Company's name): **Công Ty TNHH Tư Vấn - Đại Lý Thuế AC&T**

Địa chỉ (Address): **162/13/4 Tân Thới Nhất 08, KP6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP.HCM**

Mã số thuế (Tax code): **0312086115**

Hình thức thanh toán (Payment method): **TMCK**

SIT (No)	Số Hợp đồng (hoặc số CN) bảo hiểm (Insurance Policy No)	Phí bảo hiểm (Premium)	Thuế suất GTGT (VAT rate)	Tiền thuế GTGT (VAT Amount)	Tổng cộng (Sum)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)*(4)	(6)=(3)+(5)
1	Phí bảo hiểm của Hợp đồng 001OTTN+240000682	5.909.091	10%	590.909	6.500.000
Tổng hợp (In summary)		Thành tiền trước thuế GTGT (Total before VAT)	Tiền thuế GTGT (VAT amount)	Cộng tiền thanh toán (Total amount)	
Không chịu thuế GTGT (No VAT):					
Thuế suất 0% (VAT rate 0%):					
Thuế suất 5% (VAT rate 5%):					
Thuế suất 8% (VAT rate 8%):					
Thuế suất 10% (VAT rate 10%):		5.909.091		590.909	6.500.000
Tổng cộng (Total):		5.909.091		590.909	6.500.000

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): **Sáu triệu năm trăm ngàn đồng**

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký số (nếu có))

(Digital signature (if any))

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

(E-signature, Digital signature)

BẢN DỪNG THANH TOÁN

Signature Valid

Ký bởi (Signed By):

**CÔNG TY BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
TP. HỒ CHÍ MINH**



Ký ngày (Signing Date): 02/02/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://meinvoice.pti.com.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): **QPC7T8593D**


(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Phụ lục số 5 : Hoá đơn bán ra số 6

		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T			
Mã số thuế : 0 3 1 2 0 8 6 1 1 5 Địa chỉ : 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh Điện thoại : 028 6270 6777 - 08 6886 4444 Số tài khoản : 192470759 - Ngân Hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh An Sương Email: dailythueact@gmail.com - Website: dailythueact.com					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					Ký hiệu : 1C24TAT Số : 6
Ngày 02 tháng 02 năm 2024					
Họ tên người mua hàng :					
Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VIETNET					
Mã số thuế : 0313869422					
Địa chỉ : G12A-05 The Manor Officetel, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh					
Hình thức thanh toán : Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản :					
STT (1)	Tên hàng hóa, dịch vụ (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6=4x5)
1	Phí dịch vụ T1/2024				1.388.889
Cộng tiền hàng :					1.388.889
Thuế suất GTGT : 8%				Tiền thuế GTGT :	111.111
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.500.000
Số tiền viết bằng chữ : Một triệu năm trăm nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
			<div style="border: 1px solid red; padding: 5px; display: inline-block;"> Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T Ký ngày 02 tháng 02 năm 2024 </div> 		
Trang 1 / 1 (Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) Mã của cơ quan thuế: 0059E04166F4FE40669D4A644B11E8CFD5 (Hóa đơn Điện tử được tra cứu trực tuyến tại http://tracuu.evat.vn , mã tra cứu: WQ04LXVS97 , mã công ty: 0312086115) (Cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Công Ty TNHH Win Tech Solution - MST: 0312303803 - www.win-tech.vn)					

Phụ lục số 6 : Hoá đơn bán ra số 7



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

Mã số thuế : **0 3 1 2 0 8 6 1 1 5**

Địa chỉ : 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 6270 6777 - 08 6886 4444

Số tài khoản : 192470759 - Ngân Hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh An Sương

Email: dailythueact@gmail.com - Website: dailythueact.com

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 02 tháng 02 năm 2024

Ký hiệu : **1C24TAT**

Số : **7**

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ HOÀNG GIA PHÁT**

Mã số thuế : **0313015332**

Địa chỉ : **276/25 Hương Lộ 80, Khu Phố 2, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh**

Hình thức thanh toán : Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản :

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)
1	Phí dịch vụ T1/2024				1.527.778
Cộng tiền hàng :					1.527.778
Thuế suất GTGT : 8%					Tiền thuế GTGT : 122.222
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.650.000

Số tiền viết bằng chữ : **Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng**

Người mua hàng


(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T**

Ký ngày **02** tháng **02** năm **2024**



Trang 1 / 1


(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã của cơ quan thuế: **00A56B8CCA4799472D8564D017A0574DF2**

(Hóa đơn Điện tử được tra cứu trực tuyến tại <http://tra.cuu.evnt.vn> , mã tra cứu: **VGZ9GOGVST** , mã công ty: **0312086115**)

(Cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Công Ty TNHH Win Tech Solution - MST: 0312303803 - www.win-tech.vn)

Phụ lục số 7 : Hoá đơn bán ra số 14



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

Mã số thuế : 0 3 1 2 0 8 6 1 1 5
 Địa chỉ : 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 028 6270 6777 - 08 6886 4444
 Số tài khoản : 192470759 - Ngân Hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh An Sương
 Email: dailythueact@gmail.com - Website: dailythueact.com

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 27 tháng 03 năm 2024

Ký hiệu : 1C24TAT
Số : **14**

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG SÀI GÒN**

Mã số thuế : **0313571594**

Địa chỉ : **F11/17T7 ấp 6, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh**

Hình thức thanh toán : Tiền mặt/Chuyển khoản Số tài khoản :

STT (1)	Tên hàng hóa, dịch vụ (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6=4x5)
1	Phí dịch vụ T13 + Q1/2024				8.000.000
Cộng tiền hàng :					8.000.000
Thuế suất GTGT : 8%					Tiền thuế GTGT : 640.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.640.000

Số tiền viết bằng chữ : **Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng**

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T**
Ký ngày 27 tháng 03 năm 2024

Trang 1 / 1
(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Mã của cơ quan thuế: **0017DD3D50830D47F28A2FBA9BB714736F**
(Hóa đơn Điện tử được tra cứu trực tuyến tại <http://tracu.evat.vn>, mã tra cứu: W9ZXK94Y53, mã công ty: 0312086115)
(Cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Công Ty TNHH Win Tech Solution - MST: 0312303803 - www.win-tech.vn)

Phụ lục số 8 : Bảng kê HHDV mua vào Quý I/2024

										Đơn vị tiền: đồng Việt Nam	
STT	Ký hiệu hoá đơn	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm lập hoá đơn	Tên người bán	Mã số thuế người bán	Mặt hàng	Doanh số mua chưa có thuế	Thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế	Ghi chú		
										[1]	[3]
1. Hàng hoá, dịch vụ dùng riêng cho SXKD chịu thuế GTGT và sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hoá, dịch vụ không kê khai nộp thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ thuế.											
1	1K24DAA	8139953	02/01/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 8139953	236.364	23.636	260.000		
2	1K24TPB	2361	02/01/2024	Công Ty Bảo Hiểm Số MIC	0102385623-071	Bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, hc	437.000	43.700	480.700		
3	1K24DAA	8139973	02/01/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 8139973	24.979	2.498	27.477		
4	1K24DAA	8139977	02/01/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 8139977	230.545	23.055	253.600		
5	1C24TAS	25	05/01/2024	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mai ASC	0314451606	Sửa chữa xe 51G-853.07, hd 25	500.000	40.000	540.000		
6	1C24TDG	745	06/01/2024	CN Số 7 - Công Ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu	0300450673049	Xăng RON 95, hd 745	1.832.473	183.247	2.015.720		
7	1C24MVS	27	11/01/2024	Công Ty TNHH Nhà Hàng Vườn Cò Bên Sông	0317723625	Tiếp khách, hd 27	1.485.556	123.444	1.609.000		
8	1C24MCA	27704	16/01/2024	Công Ty TNHH MTV Sài Gòn COP.OP Thăng Lợi	0305781598	Tiếp khách, hd 27704	361.281	35.619	396.900		
9	1C24TTS	1089	17/01/2024	Công Ty TNHH WIN TECH SOLUTION	0312303803	Phi duy trì HT và truyền nhân HBDT, hd 1089	500.000	50.000	550.000		
10	1K24THA	58996	23/01/2024	Công Ty Cổ Phần BE GROUP	0108269207	Cước phí vận chuyển, hd 58996	58.830	4.170	63.000		
11	1K24TY	6044180	29/01/2024	Ngân Hàng TMCP á Châu		Phi ngân hàng, hd 6044180	13.636	1.364	15.000		
12	1K24TY	6046440	29/01/2024	Ngân Hàng TMCP á Châu		Phi ngân hàng, hd 6046440	18.182	1.818	20.000		
13	1C24TDV	2283	29/01/2024	CN Số 17 - Công Ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu	0300450673066	Xăng RON 95, hd 2283	914.727	91.473	1.006.200		
14	1K24TEF	16268674	31/01/2024	Công Ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC	0107500414	Cước đường bộ T1, hd 16268674	25.926	2.074	28.000		
15	1K24DAA	26076304	02/02/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 26076304	231.909	23.191	255.100		
16	1K24DAA	26076325	02/02/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 26076325	30.492	3.049	33.541		
17	1K24TBH	1840	02/02/2024	Công Ty Bảo Hiểm Bưu Điện Tp. Hồ Chí Minh	0100774631-001	Phi bảo hiểm HD 001OTTN+240000682, hd	5.909.091	590.909	6.500.000		
18	1K24DAA	26076281	02/02/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 26076281	236.364	23.636	260.000		
19	1C24TDV	3505	05/02/2024	CN Số 22 - Công Ty Cổ Phần Vật Tư - Xăng Dầu	0300450673067	Xăng RON 95, hd 3505	1.888.873	188.887	2.077.760		
20	1C24TCM	156	05/02/2024	Công Ty CP Thời Trang YODY-CN TPHCM	0801206940-041	Đồng phục, hd 156	442.963	35.437	478.400		
21	1K24TAC	47594	11/02/2024	Công Ty TNHH MTV XD Bắc Tây Nguyên	5900182337	Xăng RON 95, hd 47594	863.796	86.380	950.176		
22	1K24TPK	104215	15/02/2024	Công Ty Xăng Dầu Phú Khánh	4200240380	Xăng RON 95, hd 104215	772.936	77.294	850.230		
23	1C24TND	5	25/02/2024	Công Ty TNHH Phần Mềm NDOT	0102278149	Gia hạn gói Pro1 dailythueact@gmail.com, h	400.000	40.000	440.000		
24	1C24TDV	5058	26/02/2024	Chi nhánh số 22-Công Ty CP VT Xăng Dầu	0300450673-067	Xăng RON 95, hd 5058	2.015.873	201.587	2.217.460		
25	1K24THA	208180	28/02/2024	Công Ty Cổ Phần BE GROUP	0108269207	Cước phí vận chuyển, hd 208180	59.733	4.267	64.000		
26	1C24TAA	3205	29/02/2024	Công Ty Cổ Phần ZION	0101659783	Vé máy bay, hd 3205	4.407.222	333.378	4.740.600		
27	1K24TEF	34792127	29/02/2024	Công Ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC	0107500414	Cước đường bộ T2, hd 34792127	802.005	64.163	866.168		
28	1K24DAA	44125722	02/03/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 44125722	20.000	2.000	22.000		
29	1K24DAA	44125673	02/03/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 44125673	230.909	23.091	254.000		
30	1K24DAA	44125677	02/03/2024	Tập Đoàn Viễn Thông Quân Đội	0100109106	Cước viễn thông, hd 44125677	236.364	23.636	260.000		
31	1C24TAA	19892	08/03/2024	Công Ty CP TT KOWIL Việt Nam S	0309062428	Đồng phục, hd 19892	546.296	43.704	590.000		
32	1K24TAB	427892	08/03/2024	Công Ty TNHH AEON Việt Nam	0311241512	Tiếp khách, hd 427892	154.222	12.338	166.560		
33	1K24THA	251418	16/03/2024	Công Ty Cổ Phần BE GROUP	0108269207	Cước phí vận chuyển, hd 251418	48.578	3.422	52.000		
34	1C24TDV	7304	18/03/2024	Chi nhánh số 22-Công Ty CP VT Xăng Dầu	0300450673-067	Xăng RON 95, hd 7304	754.564	75.456	830.020		
35	1C24TNA	340	26/03/2024	Công Ty TNHH TMDV Vận Tải Nguyễn Anh	0316527314	Nước khoáng Vĩnh Hảo 20L, hd 340	2.546.296	203.704	2.750.000		
36	1K24TEF	51717858	31/03/2024	Công Ty TNHH Thu Phí Tự Động VETC	0107500414	Cước đường bộ T3, hd 51717858	62.290	4.982	67.272		
Tổng							29.300.275	2.690.609	31.990.884		

Phụ lục số 9 : Bảng kê HHDV bán ra Quý I/2024

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam										
STT	Ký hiệu hoá đơn		Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	Tên người mua	Mã số thuế người mua	Mặt hàng	Doanh thu chưa có thuế GTGT	Thuế GTGT	Ghi chú
	[1]	[3]								
1. Hàng hoá, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):										
Tổng										
2. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:										
Tổng										
3. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:										
Tổng										
4. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 08%:										
Tổng										
5. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:										
1	1C24TAT	1	05/01/2024	CTy TNHH Tư Vấn Thiết Kế Cơ Khí XD Khang Triết	3901259765	Phí dịch vụ T12/2023	3.055.556	244.444	3.300.000	
2	1C24TAT	2	05/01/2024	Công ty TNHH DV Bảo Vệ Hoàng Gia Phát	0313015332	Phí dịch vụ T12/2023	1.527.778	122.222	1.650.000	
3	1C24TAT	3	05/01/2024	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Vietnet	0313869422	Phí dịch vụ T12/2023	1.388.889	111.111	1.500.000	
4	1C24TAT	4	18/01/2024	Công ty TNHH TM-DV Văn Phòng Phẩm VINACOM	0313720207	Phí dịch vụ T12/2023	2.037.037	162.963	2.200.000	
5	1C24TAT	5	29/01/2024	Công ty TNHH Công Nghệ Và Truyền Thông Mỹ Võ	0316971671	Phí dịch vụ Q4/2023	4.962.963	397.037	5.360.000	
6	1C24TAT	6	02/02/2024	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Vietnet	0313869422	Phí dịch vụ T1/2024	1.388.889	111.111	1.500.000	
7	1C24TAT	7	02/02/2024	Công ty TNHH DV Bảo Vệ Hoàng Gia Phát	0313015332	Phí dịch vụ T1/2024	1.527.778	122.222	1.650.000	
8	1C24TAT	8	06/02/2024	Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế XD Khang Triết	4101471108	Phí dịch vụ T1/2024	3.055.556	244.444	3.300.000	
9	1C24TAT	9	16/02/2024	Công ty TNHH TM-DV Văn Phòng Phẩm VINACOM	0313720207	Phí dịch vụ T1/2024	2.037.037	162.963	2.200.000	
10	1C24TAT	10	05/03/2024	Công ty TNHH DV Bảo Vệ Hoàng Gia Phát	0313015332	Phí dịch vụ T2/2024	1.527.778	122.222	1.650.000	
11	1C24TAT	11	05/03/2024	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Vietnet	0313869422	Phí dịch vụ T2/2024	1.388.889	111.111	1.500.000	
12	1C24TAT	12	27/03/2024	Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế XD Khang Triết	4101471108	Phí dịch vụ T2/2024	3.055.556	244.444	3.300.000	
13	1C24TAT	13	27/03/2024	Công ty TNHH TM-DV Văn Phòng Phẩm VINACOM	0313720207	Phí dịch vụ T2/2024	2.037.037	162.963	2.200.000	
14	1C24TAT	14	27/03/2024	Công Ty CP Tư Vấn Công Nghệ Xây Dựng Sài Gòn	0313571594	Phí dịch vụ T13+Q1/2024	8.000.000	640.000	8.640.000	
15	1C24TAT	15	27/03/2024	Công Ty TNHH DV TM Tân Tân Đệ	0312315125	Phí dịch vụ Q1/2024	6.600.000	528.000	7.128.000	
16	1C24TAT	16	27/03/2024	Công ty Luật TNHH TRILAW	0303887461	Phí dịch vụ Q1/2024	6.111.111	488.889	6.600.000	
Tổng							49.701.854	3.976.146	53.678.000	

Phụ lục số 10 : Sổ cái tài khoản 133 Quý I/2024

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T						Mẫu số S03b-DN		
Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.						(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN Quý 1 năm 2024 Tên tài khoản : Thuế GTGT được khấu trừ Số hiệu : 133								
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	E	F	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ				-	
			Số phát sinh trong kỳ					
02/02/2024	1840	02/02/2024	Tiền thuế của hoá đơn 1840 ngày 02/02/2024		65	1111	590.909	
...
08/03/2024	19892	08/03/2024	Tiền thuế của hoá đơn 19892 ngày 08/03/2023		127	1111	43.704	
...
26/03/2024	340	26/03/2024	Tiền thuế của hoá đơn 340 ngày 26/03/2024		139	1111	203.704	
...
31/03/2024	PKT1	31/03/2024	Khấu trừ thuế GTGT Q1/2024		158	33311		2.690.609
			Tổng phát sinh trong kỳ				2.690.609	2.690.609
			Số dư cuối kỳ				-	

Phụ lục số 11 : Sổ cái tài khoản 3331 Quý I/2024

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T						Mẫu số S03b-DN		
Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.						(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
SỔ CÁI CỦA MỘT TÀI KHOẢN Quý 1 năm 2024 Tên tài khoản : Thuế GTGT phải nộp Số hiệu: 3331								
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu tài khoản đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	E	F	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ				-	
			Số phát sinh trong kỳ					
...
02/02/2024	6	02/02/2024	Tiền thuế của hoá đơn số 6 ngày 02/02/2024		71	131		111.111
02/02/2024	7	02/02/2024	Tiền thuế của hoá đơn số 7 ngày 02/02/2024		74	131		122.222
27/03/2024	14	27/03/2024	Tiền thuế của hoá đơn số 14 ngày 27/03/2024		146	131		640.000
...
31/03/2024	PKT1	31/03/2024	Khấu trừ thuế GTGT Q1/2024		159	1331	2.690.609	
			Tổng phát sinh trong kỳ				2.690.609	3.976.146
			Số dư cuối kỳ				-	1.285.537

Phụ lục số 12 : Sổ chi tiết tài khoản 1331 Quý I/2024

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T			Mẫu số S19-DNN			
Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN						
Tài khoản : 1331 - Thuế GTGT được khấu trừ của hàng hoá dịch vụ						
Quý 1 năm 2024						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ		-	
			Số phát sinh trong kỳ			
02/02/2024	1840	02/02/2024	Tiền thuế của hoá đơn 1840 ngày 02/02/2024	1111	590.909	
...
08/03/2024	19892	08/03/2024	Tiền thuế của hoá đơn 19892 ngày 08/03/2023	1111	43.704	
...
26/03/2024	340	26/03/2024	Tiền thuế của hoá đơn 340 ngày 26/03/2024	1111	203.704	
...
31/03/2024	PKT1	31/03/2024	Khấu trừ thuế GTGT Q1/2024	33311		2.690.609
			Cộng số phát sinh		2.690.609	2.690.609
			Số dư cuối kỳ		-	

Phụ lục số 13 : Sổ chi tiết tài khoản 33311 Quý I/2024

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T			Mẫu số S19-DNN			
Địa chỉ: 162/13/4 Đường TTN08, Khu Phố 6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.			(Ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN						
Tài khoản : 33311 - Thuế GTGT đầu ra phải nộp						
Quý 1 năm 2024						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu kỳ			2.183.964
			Số phát sinh trong kỳ		.	
...
02/02/2024	6	02/02/2024	Tiền thuế của hoá đơn số 6 ngày 02/02/2024	131		111.111
02/02/2024	7	02/02/2024	Tiền thuế của hoá đơn số 7 ngày 02/02/2024	131		122.222
27/03/2024	14	27/03/2024	Tiền thuế của hoá đơn số 14 ngày 27/03/2024	131		640.000
...
31/03/2024	PKT1	31/03/2024	Khấu trừ thuế GTGT Q1/2024	1331	2.690.609	
			Cộng số phát sinh		2.690.609	3.976.146
			Số dư cuối kỳ		.	1.285.537

Phụ lục số 14 : Tờ khai thuế GTGT Quý I/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)
(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Quý 1 năm 2024

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: []

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T

[05] Mã số thuế: 0312086115

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Mẫu số:
01/GTGT
(Ban hành kèm
theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC
ngày 29 tháng 9
năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài
chính)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")	[21]		[]	
B	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang			[22]	0
C	Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước				
I	Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ				
1	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	29.300.275	[24]	2.690.609
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	2.690.609

2	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này	[25]	2.690.609
II Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ			
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	49.701.854 [28] 3.976.146
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0 [31] 0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	49.701.854 [33] 3.976.146
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	0
3	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	49.701.854 [35] 3.976.146
III Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])		[36]	1.285.537
IV Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước			
1	Điều chỉnh giảm	[37]	0
2	Điều chỉnh tăng	[38]	0
V Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ		[39a]	0
VI Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:			
1	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a]=[36]-[22]+[37]-[38]-[39a]} ≥ 0	[40a]	1.285.537
2	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] \leq [40a])	[40b]	0
3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40]=[40a]-[40b])	[40]	1.285.537

3	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ($[40]=[40a]-[40b]$)	[40]	1.285.537
4	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này { $[41]=([36]-[22]+[37]-[38]-[39a]) \leq 0$ }	[41]	0
4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ($[42] \leq [41]$)	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ($[43]=[41]-[42]$)	[43]	0

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 23 tháng 04 năm 2024

**NHÂN VIÊN ĐẠI
LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành
nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP
THUẾ**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)

Huỳnh Minh Đức



Ký điện tử bởi: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẠI LÝ THUẾ AC&T.

Tài liệu tham khảo

1. Sách kế toán tài chính 1,2 – Nhà xuất bản: Kinh tế TP.HCM vào năm 2022.
2. Sách kế toán tài chính 3 – Nhà xuất bản: Kinh tế TP.HCM vào năm 2023.
3. Luật thuế GTGT năm 2008 : <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-thue-gia-tri-gia-tang-2008-13-2008-QH12-66934.aspx>.
4. Luật thuế GTGT sửa đổi bổ sung năm 2013 : <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-thue-gia-tri-gia-tang-sua-doi-nam-2013-197260.aspx>.
5. Luật thuế GTGT sửa đổi bổ sung năm 2014 : <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-sua-doi-cac-Luat-ve-thue-2014-259208.aspx>.
6. Luật thuế GTGT sửa đổi bổ sung năm 2016 : <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Luat-thue-gia-tri-gia-tang-Luat-thue-tieu-thu-dac-biet-Luat-quan-ly-thue-sua-doi-2016-309816.aspx>.
7. Nghị định 209/2013/NĐ-CP : <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-209-2013-ND-CP-nam-2013-huong-dan-Luat-thue-gia-tri-gia-tang-216679.aspx>.
8. Thông tư 219/2013/TT-BTC : <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Thong-tu-219-2013-TT-BTC-huong-dan-Luat-thue-gia-tri-gia-tang-va-Nghi-dinh-209-2013-ND-CP-220761.aspx>.